

Kinh tu-tê...

I . Kinh tu-tê.... 1935.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

80
INDO-CHINOIS

2134

KINH TU-TỀ



CHÍNH BẢN CHỮ NÔM

TÀNG Ở ĐỀN

THÁI - CỰC THIÊN - ĐÀI

Làng Thượng - Cát

HADONG

Một người đệ-tử đền này
phụng-dịch quốc-ngữ



HANOI

NHÀ IN TRUNG - BẮC TÂN - VĂN

1 9 3 5

Prix : 0 \$ 12

THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY

ASTOR LENOX TILDEN FOUNDATION

119 WEST 42ND STREET, NEW YORK, N. Y.

1897



KINH TU-TỀ

♦ ♦

CHÍNH BẢN CHỮ NÔM

TÀNG Ở ĐỀN

THÁI - CỰC THIÊN - ĐÀI

Làng Thượng - Cát

HADONG

—♦♦—

Một người đệ-tử đền này
phụng-dịch quốc-ngữ



HANOI

NHÀ IN TRUNG - BẮC TÂN - VĂN

1 9 3 5

8° Indoch.
2134

KINH TỬ-TH

• •

CHƯƠNG MƯỜI

CHƯƠNG MƯỜI

THIÊN-TH

CHƯƠNG MƯỜI

CHƯƠNG MƯỜI

Một người biết đến này
phương diện này



CHƯƠNG MƯỜI

CHƯƠNG MƯỜI

CHƯƠNG MƯỜI

TU-TỀ YẾU-QUYẾT CHÂN-KINH

Vân - Hương đệ nhất
thánh-mẫu giảng-chước

TOÀN TỰA



Trong pho Đại-Học,
Có chữ tu, tề,
Lấy đạo-lý của thánh-hiền ghi chép,
Đề giậy dẫn cho nhân thế theo nghe,
Biết ở ăn các nhẽ,
Mà sang sửa mọi bề;
Nào ngờ:
Chỉ nghe miệng đọc,
Chẳng thấy lòng ghi;
Ít kẻ biết tô son điểm phấn,
Nhiều người đem vẽ mực bôi hề;
Đến nỗi:
Lòng người cỏ mọc,
Đạo thánh mây che;
Hòa xui nên khí độc tuôn ra, già trẻ nhiều phen khổ não,
Chẳng nhẽ nữ lòng lạnh cầm lại, thánh thần nhiều lúc
sầu bi;
Phải cứu vớt người đời, đem đủ phép, thuốc, bùa, ấn,
quyết;
Lại khuyên dẫn khách tục, chẳng thiếu nhời, huấn,
dụ, ca, thi.

Gập ghềnh bao trái núi lại giòng sông, chẳng nề dài
nặng dầu sương, vẫn gắng sức đêm ngày hò thét;
Khấp hết cả miền Nam cùng cõi Bắc, không quản mang
sao đội nguyệt, phải cố công khuya sớm về, đi.
Nay mừng thấy:
Quân-Thần châu cũ;
Thượng-Cát dân quê;
May sao may khéo là may! giời đúc nên Thái-Cực một
bầu, chất ngất cao tiêu như ngọc quyết;
Lạ thực, lạ sao mà lạ! nước quanh bọc Đào-nguyên bốn
mặt, long lanh trong suốt tựa giao-trì.
Nào lâu rồng, nào gác phượng,
Cỏ Hà mã cỏ Lạc qui,
Thần tiên gây dựng,
Phật thánh yêu vi;
Nay giảng kinh văn, giậy người rõ đường luân lý;
Lại giảng đạo-đức, cho trần biết phép tu trì.
Phải hiếu cha mẹ, hoà anh em, thuận vợ-chồng, chớ
sai tơ - tóc;
Nào tin bè bạn, trọng tôn trưởng, yêu làng xóm, đừng
sót một ly.
Giới đồ, giới yên, giới tửu, giới sắc, giới khí, giới tài,
biết sâu trước giữ gìn, hẩn được giới cho phúc thọ;
Khuyến sĩ, khuyến nông, khuyến công, khuyến thương,
khuyến nhân, khuyến thiện, phải tháng ngày chăm
chỉ, khắc là, dất khỏi gian nguy.
Đã giới sử vu, giới bốc phệ,
Lại giới muội lý, giới dung y.
Kià câu trách đời,
Kià bài thán thế,

Lại hủ vía mộng,
Lại tỉnh hồn si.
Gọi người dậy sớm lên bờ gác,
Khua kẻ nằm trưa dưới gốc Hòe.
Bền tác dạ sắt son, đem đá lấp bằng bề khổ,
Dốc một lòng buồm lái, chèo thuyền ra khỏi sông mê.
Minh tu thời ông cha quang hiển,
Nhà tể thời con cháu dễ huê.
Nhập thánh siêu phàm, phải nhanh chân giáo bước,
Bảo sinh vĩnh mạnh, đừng vãi ruột chầy bề.
Phải khuyên nhau :
Đem kinh mà học tập, giảng bản, cho tường minh
mọi nghĩa ;
Các việc phải rửa mái, cắt cửa, mới tinh sảo trăm nghề.
Đạo ngay lành phải giữ,
Đường thẳng rộng thì đi.
Phải phản tính tỉnh thân, ghi lấy chữ : « Hồi đầu tảo tảo » ;
Phải tinh tâm khiến dục, nhớ luôn câu : « Vi thiện ti ti » .
Cố tích đức tu nhân trọn vẹn,
Cũng thành danh đắc đạo khó chi,
Hoặc hoá thân : Phật, Thánh, Thần, Tiên, vạn linh
chân tể ;
Hoặc chuyển kiếp : Công, Hầu, Khanh, Tướng, hoàng
hậu, cung phi.
Tai nghe bài tựa nói,
Lòng phải xét mà suy.

Nay tựa.

**Ngọc-Hoàng thượng-đế sắc-mạnh; Tiên-Thiên
thánh mẫu, kiểm duyệt, phê bình rằng :**

Một bài toàn tựa nói,
Suốt hết bộ Tu-Tề,
Rõ ngọc lành đợi giá,
N như gấm dệt thêm huê,
Độc phải ghi lòng nhớ,
Giảng phải lắng tai nghe,
Phải xét mình hồi cải,
Phải gắng sức tu tri,
Ốc thân cùng nhuận cả,
Già trẻ sớm quy y,
Phúc đức tài bồi lại,
Hoạ nạn giải tiêu đi,
Tổ tiên đều xiêu thoát,
Con cháu được dễ huê,
Không phụ lòng thần thánh,
Bổ công lúc sớm khuya.

**Vân-Hương đệ-nhị thánh-mẫu giảng
chước tiểu dẫn**

PHỤNG-PHÊ

Hai chữ « Tu-Tề » chỉ dẫn
Nghìn trùng sơn hải cao sâu

Nhời kinh giậy chêm danh chặt sắt,
Câu bút truyền gấm dệt hoa thêu,
Năm luân mười nghĩa đủ điều,
Đường ăn nhẽ ở trăm chiều nét na,
Khuyên giai, gái, trẻ, già, bền giữ,
Đời Thuấn, Nghiêu, Thang, Vũ, khác chi !
Có thân gia, phải tu tề,
Trước sau thực bụng sớm khuya ngay lòng,

Chờ tham, ác, tà, dâm, thị, dục,
Đừng đồ, yên, tửu, sắc, khí, tài,
Sửa mình giữ nét hôm mai,
Vào trong hoà-lạc ra ngoài thanh^{*}liêm,
Tu đạo-dức ngày thêm cao-trọng,
Để ốc-thân đều sáng tươi nhuần,
Khỏi xa khổ hải mê tân,
Khỏi cơn điên hải xoay vần tang thương,
Khỏi hạn lạc ôn hoàng bệnh não,
Khỏi tham-tàn, ngược-bạo, hoành hành,
Một chính dịch nghìn tà kinh,
Quỷ thần kính mến ma tinh phục hàng,
Đương vận-hội nguy nàn truân bỉ,
Ơn Thánh Thần đại phí bả tâm,
Giấy răn tu tỉnh dần dần,
Để mong kiếp vận có phần giảm tiêu,
Mong người biết tin theo thiện sự,
Lại giảng cho thêm bộ « Tu-Tề »,
Mau đem tụng giảng hành trì,
Nước thi bền vững dân thi yên vui,
Thân gia hản đời đời quang hiển,
Tích thiện thì phùng thiện sai đầu,
Giới cho hưởng phúc giải lâu,
Giới đời khanh, tướng, công, hầu sinh ra,
Phúc, lộc, thọ, vinh-hoa, phú-quý,
Sánh vai cùng Hàn-thị, Đậu-gia,
Tới sau mãn quả về già,
Được lên thiên phủ khỏi xa địa hình,
Nơi nào có lưu hành dịch lệ,
Đem giảng tri ác khí tiêu tan,

Người tai bệnh, kẻ nguy nạn,
 Phụng tri ấn tổng bình yên tức thi;
 Giải oan trái phụng tri, ấn tổng,
 Oan trái theo lá dụng ngày xương,
 Muốn cầu bách phúc thiên tường,
 Cố công tu trước thoả lòng nguyện sau,
 Kinh công đức cao sâu vô lượng,
 Cố trùng thuyên ấn quảng phát hành,
 Người nào nhuận chính giải minh,
 Giới cho vị lộc, thọ danh hơn người,
 Người san khắc đời đời bất hủ,
 Giới báo cho tam, (1) ngũ (2) kiêm toàn,
 • Người nào khinh tiện hủy xâm,
 Báo cho người, của, tội tàn về sau.
 Khắp mọi việc khẩn cầu in phát,
 Rất anh linh, diệu-pháp, thông-thần,
 Phúc ai giới đã nhắc cần,
 Báo xa con cháu báo gần đến ta,
 Cũng có kẻ cầu mà không ứng,
 Bởi còn nhiều tội chương oan khiên,
 Hoặc là tiền tổ lưu truyền,
 Hoặc mình tức trái tiền khiên nặng nề,
 Cũng có kẻ lòng thi đơn bạc,
 Có ứng mà không được dài lâu,
 Người nào phúc cả công sâu,
 Cầu sao được vậy một mẫu như y,
 Hậu cho hậu, bạc thì gặp bạc,

(1) Tam là tam.đa : 1° — Đa phúc ; 2° — Đa thọ ; 3° — Đa nam.

(2) Ngũ là ngũ phúc : 1° — Thọ, 2° — Phúc (giàu có) 3° — Khang ninh (mạnh khỏe) 4° — Du hiếu đức (muốn làm phúc đức) 5° — Khảo trung (lúc chết được hoàn toàn).

Chẳng thiên vì lơ lóc với ai,
Gọi là tiểu dân qua thời,
Nôm na chấp nhặt mấy nhời tục què,
Cho người cùng biết hiểu nghe.

Vân-Hương đệ tam Thánh-Mẫu giảng chước
KHAI-KINH-TÂN

PHỤNG PHÊ

Phun châu nhả ngọc,
Giết gấm thêu hoa !

Quần-thần châu cũ,
Thượng cát dân què,
Chín giới khai hóa,
Muôn thánh thương vi,
Đền danh « Thái-Cực »,
Kính giậy « Tu Tề »,
Chính-tâm, thành-ý,
Cách-vật, trí-tri,
Hiếu, dễ, trung, tín,
Đạo, đức, nhân, nghi,
Cứu sinh, độ tử,
Phù diên, tri nguy,
Lấp bằng bể khổ,
Khơi cạn sông mê,
Chuông khua giấc mộng,
Xe chỉ đường về,
Tay làm chân bẫm,
Miệng đọc lòng suy,
Phá tan địa kiếp,
Kéo lại thiên ky (cơ),
Bể yên sóng gió,
Sông triệt kinh nghề,

Nơi nơi cường thịnh,
Chốn chốn binh di,
Bốn phương mở hội,
Nghìn thu hai kỷ,
Trường trình thụy uring,
Hà mã, Lạc quy,
Thần truyền Thành kể,
Thiên trụ địa duy,
Vạn linh thần bút,
Khai tán sở tỷ (tứ).

Giao-Trì Tây-Vương-Mẫu giảng chước

PHỤNG TỔ TIỀN CA ,

Bước chân tới nhà thờ sức tưởng,
Lòng kính thành chiêm ngưỡng biết bao,
Đời đời đức trọng công cao,
Còn di-lưu mãi, ra vào trông coi,
Khi gây dựng mấy mươi công đức,
Trải bao phen đắp trước giếng sau,
Rõ ràng bề rộng sông sâu,
Núi non cao ngất dài lâu vững bền,
Trong gia-phả chép biên minh bạch,
Thực công trình sự tích tổ-tiên,
Mấy mươi đời mới gây nên,
Nền nhân cột đức lưu truyền đến nay,
Nước sông Nhị khôn tẩy Tổ-đức,
Đá non Nùng khó tạc Tôn-công.
Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông,
Chung thường kỷ lap một lòng sớm khuya,
Đá trắng nợ còn bia kỷ-niệm,
Sơn đỏ kia còn biển sừng tôn,

Chín đời con, cháu, cháu, con,
Ngẫm xem công đức Tổ-Tôn đây này,
Vĩ giới đất cao giầy xiết kẻ,
Muốn báo đền núi bể cao sâu,
« Tu-Tề » hai chữ mau mau,
Thân gia sang sửa một mẫu thẳng ngay,
Nền nếp cũ chân tay noi nối,
Con cháu nay sớm tối dạy khuyên,
Năm luân, (1) tám mục, (2) luyện rèn,
Lòng chăm chính trực thời bền thanh liêm,
Cửa nhà phải giữ nền thi lễ,
Tuế-tự thời cùng tể trai trang,
Kính dâng tần tảo giản hoàng,
Cứ gì chén ngọc đĩa vàng mới tôn,
Nghe kinh giạy phải chôn vào dạ,
Phải trước sau vàng đá một lòng,
Để mà vấn Tổ tâm Tông,
Mới hay máu mủ ông rồng bà tiên,
Nhớ câu : mộc bản thủy nguyên,

PHỤNG PHÊ :

Con cháu rồng tiên sẽ lắng tai,
« Tu-Tề » nghe lấy một hai nhời,
Để mà sang sửa thân gia lại,
Công đức ông cha chẳng phải chơi,

(1) Năm-luân : 1. Quân-thần (vua tôi) — 2. Phụ-tử (cha con) — 3. Phu-phụ (chồng vợ) — 4. Huynh-đệ (anh em) — 5. Bằng-hữu (Bè bạn).

(2) Tám mục : 1. Cách vật (học cho biết các thứ) — 2. Tri-tri (học cho đến biết hết) — 3. Thành-ý (ý ăn ở phải cho thực thà trung-hậu) — 4. Chính-tâm (lòng cư xử phải cho ngay thẳng) — 5. Tu-thân (sửa mình) — 6. Tề-gia (cai quản trong nhà) — 7. Trị-quốc (trị-nước) — 8. Bình thiên hạ (bình thiên hạ).

Long-tiên quốc-tổ thánh mẫu giáng chước

HIẾU PHỤ MẪU THƠ:

Chín chữ cù lao tựa bể non,
Làm con phải hết đạo làm con,
Xưa hai bốn hiếu ghi truyền mãi,
Bia miệng nghìn thu tiếng vẫn còn,

HIẾU PHỤ MẪU CA:

Làm người trước đạo hiếu thân,
Bảo công cúc-dục đền ân sinh thành,
Gương treo đất nghĩa giới kinh,
Mới là sừng dăng chút tình làm con,
Công cha như núi Thái-sơn,
Nghĩa mẹ như nước sông Hoàng chảy ra,
Núi cao sông rộng bao la,
Nhất thi giới đất, hai cha mẹ mình,
Bào, hoài, nhũ, bộ, sinh-thành,
Cúc, dục, súc, dưỡng, công-trình kể muôn,
Trẻ cậy cha, già cậy con,
Phải nên định tỉnh thần hồn chớ rời,
Kính dâng miếng ngọt miếng bùi,
Đông-ôn, hạ-sả h, chớ coi làm thường,
Giới cho phù, quý, thọ, khang,
Là nhờ phúc-trạch lưu phương nhà mình,
Nếu mà nghèo khó bệnh tình,
Thuốc thang phụng dưỡng hiếu thành trước sau,
Hiếu là trăm nết đừng dẫu,
Giốc lòng hiếu thuận một mẫu chớ sai,
Lai sinh con hiếu thuận ngay,
Kia xem giọt nước mưa rơi trước thêm,

Cha lành con hiếu giữ nền,
Gặp cha Cỗ Tàu, chớ nên bất nghi.
Khi ra đi, lúc giờ về,
Trình thưa cha mẹ đều nghe tỏ tường,
Chớ xa chơi, chơi có phương,
Để người khỏi sợ lo lường vì ta.
Giữ gìn thân-thể tóc da,
Đừng cho nát hại hiếu là trước tiên,
Lập thân hành đạo ngày nên,
Hiển dương hai chữ tiếng khen sau này,
Hiếu sau cuối ấy là đây,
Hiếu là đệ nhất trung thì thứ hai,
Năm luân mười nghĩa vẹn rồi,
Nhớ công đức trước phải bồi tài sau,
Rồi truyền giới đất giải lâu.

PHỤNG PHÊ:

Một nhời nói, một gói vàng,
Làm người phải biết mọi đàng hiếu trung.
Cây muốn lặng gió chẳng dừng,
Thì con nên dốc đạo hằng thờ thần.

Vân-Mộng tiên-chúa giảng trước

HÒA HUYNH ĐỆ THƠ:

Anh trên em dưới tựa chân tay,
Hòa lạc cùng nhau ấy mấy hay,
Chấn cả gối dài còn truyện cũ,
Tiếng thơm đồn nức trái xưa nay.

HÒA HUYNH-ĐỆ CA:

Anh em như chân như tay,
Như hoa liền cuống, như cây liền cành,
Bầm tinh anh khí cũng sinh,
Kể sau người trước tâm tình sâu xa,
Cũng là huyết mẹ, tình cha,
Chờ đem nấu thịt nôi da thời thường,
Trong nhà hễ muốn vinh xương,
Ở sao trên kinh dưới nhường mới nên,
Thử đem truyện cũ mà xem,
Trương-Công chín họ anh em một nhà,
Hữu cung còn truyện nước ta,
Anh em Trần-Xoạn lấy mà làm gương,
Chờ nên học thói huých tường,
Chia nhà cắt cửa tan hoang cho phiền,
Chia ba kinh tử họ Điền,
Đậu, Tào thóc Hán ai khen nhẽ gì.
Nhượng lê vả truyện Toái-lê,
Một hay một dở đôi bề chia ra.
Nên đem gương ấy soi qua,
Muốn vui nhà cửa phải hòa anh em.
Tam đa, ngũ phúc, ngày thêm,
To vầy cả cánh, anh em đông đầy,
Nhớ nhời tục ngạn xưa nay:
Đũa liền cả nắm, ai tài bể nao?
Hỏi rằng là nghĩa lắm sao?

PHỤNG PHÊ:

Anh em nghe khúc thi ca,
Hữu cung hai chữ một nhà yên vui.
Bắc cầu con cháu cùng noi,
Giàu sang hưởng thụ phúc giới dài lâu.

Trung-bá-vương giảng chước

THUẬN PHU PHỤ THI

Thơ đào đã vịnh chữ vu quy,
Gia thất yên vui đạo sùng tùy.
Hai chữ như tân gương sáng vặc,
Nghìn thu soi tỏ mặt khue nghi.

THUẬN PHU PHỤ CA :

Chim khôn đậu nóc nhà quan,
Giai khôn tìm vợ, gái ngoan kén chồng.
Trăm năm tạc một chữ đồng,
Đào tây sánh với liễu đông một nhà.
Trên thời hiếu kính mẹ cha,
Dưới vợ chồng phải thuận hòa trước sau.
Vợ chồng nghĩa nặng tình sâu,
Đừng nhời bố mẹ chớ câu tao mảy,
Hạ cẳng chân thương cẳng tay,
Đừng vắng chua chát mà bày sấu nhau,
Dù chồng nên đứng anh hào,
Ra thừa vào gửi mời chào cho sang ;
Dù chồng hèn khó đỡ giang,
Lựa nhời ăn nói, dịu dàng, trước sau,
Kim vàng ai nỡ uốn câu,
Người khôn ai nỡ nói nhau nặng nhời.
Kính nhau như khách chọn đời,
Giai nên thương vợ, gái nay trọng chồng
Cùng nhau tát cạn bể dòng,
Tiếng cuu rậy khắp bãi sông đại hà,
Hiển-thê, gia bảo mới là,
Vợ chồng hóa thuận, đạo nhà thêm xuân,

Thực là bể ái nguồn ân,
Cầu ô bắc dịp, sông ngân vững vàng,
Chồng như Trần-Trọng, Tống-Hoảng,
Vợ thời Đồng-Mạnh, Khương-Hằng mà theo.
Kẻ chi cả, lẽ, giàu, nghèo,
Vợ chồng muôn hóa đứng đầu di-luân,
Kết chỉ Tấn xe tơ Tần,
Gấm nằng Tô dệt thêm nhuần vẽ hoa,
Bốn mùa gió thuận khí hòa.
Điểm trang hờ, quế, đậm đà chi lan,
Sắt cầm êm khúc phượng-loan,
Dầu rằng sông cạn, đá mòn, chẳng thay,
Vợ chồng như thể mới hay.

PHỤNG PHÊ :

Vợ chồng sau trước thuận hòa,
Bể đông cũng cạn đạo nhà cũng nên,
Đề da con cháu thảo hiền;
Đồng đua kết quả quế liền nở hoa.

Trung-thứ-vương giảng chước

TÍN BẢNG HỮU THƠ :

Bạn bè là nghĩa xuất xưa nay,
Tồn ích ta nên phải chọn người,
Trước án thử ngâm câu Phật một,
Chớ rằng ai nấy cũng như ai.

TÍN BẢNG HỮU CA :

Người sinh ra ở trên đời,
Phải nên có bạn tại bồi lòng nhân,
Chớ e non nước xa gần,
Tìm người cát-sĩ cát-nhân rõ ràng,

Thời ta kết nghĩa lan-vàng,
Lấy nhời trung cáo sữa sang đức mình,
Nhớ câu bằng hữu chí tình,
Dẫu rằng bốn bề như sinh một nhà,
Thử đem cổ tích xem qua,
Lư-Binh, Dương-Lễ kia là xa đâu,
Chơi bởi đỉnh ước cùng nhau,
Hèn, sang, chẳng đổi, nghèo, giàu không quên,
Thiếp yêu dặn, giúp bạn hiền,
Chờ khi bể quế cung tiên sẽ về,
Phan, Trần, đồng chí kết nghi,
Gái, giai, trăm, quạt lại thề trăm năm,
Trung, Bá, kết bạn tri-âm,
Cao sâu lòng những âm thầm nước non,
Đồng tâm lại có Trĩ, Phồn,
Giường treo một chiếc, lòng son trăm bề,
Pháo, Quản, lại kể cho nghe,
Một niềm kính tín chẳng hề đơn sai.
Càng lâu nghĩa bạn càng dài,
Nhà lan thơm nức hương giới nghìn xuân,
Rõ ràng gĩ hữu phụ nhân.

PHỤNG PHÊ :

Thi ca như vẽ tấm lòng tin,
Phạt mộc rồi sau mới đoạn kim,
Gương trước đã treo sau phải ngắm,
Nghèo hèn chẳng khá đổi và quên,

Thiện-Đạo quốc-mẫu giảng chước

KÍNH TÒN TRƯỞNG THI:

Khuyên con phải biết chữ tam tôn,
Khiêm tốn bền ghi dạ sắt son,
Trên kính dưới nhường khuyên chớ ngạo,
Mời mong mở mặt cõi hiền khôn,

KÍNH TÒN TRƯỞNG CA:

Dẫu rằng muôn dặm nước non,
Người trên ta phải kính tôn mới là,
Đức cao tước trọng tuổi già,
Chung quanh cõi đất nước nhà mọi nơi,
Thường khi gặp gỡ những người,
Đem lòng kính trọng lựa nhời chào thưa,
Một niềm thân ái sau xưa,
Chớ nên kiêu ngạo dong đưa khinh người,
Chớ nên bài bác thêm nhời,
Chớ nên cậy sức khoe tài ta đây,
Cùng phu chữ kính to thay.
Triệt thượng, triệt hạ xưa nay còn truyền,
Khuyên ai nhớ lấy đừng quên,
Mời khiêm ngũ-phúc mới tuyền tam đa,
Trọng người ấy thực trọng ta.

PHỤNG PHÊ:

Tôn trọng người như tôn trọng nhà,
Đem lòng kính ái mới là người khôn,
Rời ra ngũ phúc lâm môn,
Trọng người người cũng phải tôn trọng mình.

Nguyên-Từ quốc mẫu giảng chước

GIÁO TỬ TÒN CA :

Con thơ ấu đang khi thỏ thẻ,
Dạy ngay từ tấm bé dậy đi,
Nói năng dậy tập lễ nghi,
Dậy ngồi tám mục, dậy đi năm thường,
Con giai, dậy văn chương thi lễ,
Ngũ đức lâu, lục nghệ tinh vi,
Học thông cách vật chí tri,
Vào hiếu ra để sớm khuya luyện rèn,
Miệng đọc, dạ suy nghiên cho kỹ
Ở ăn theo đạo lý chớ xai,
Thông minh Hạng-Thác sơ tài,
Cùng hàng Yến-Bật, sánh vai Hiệu-Tuyền,
Bao nhiêu truyện hư-huyền gác bỏ,
Đạo nhơn thời bền giữ chớ phai,
Ra công cắt cử dũa mài,
Nói theo đạo đức tài bồi gia phong,
Ấy những đưa tình thông, dạy thế,
Đưa ngu hèn ta sẽ tùy cơ,
Việc nông khuyên dạy cấy bừa,
Cho quen mẫu mốt chiêm mùa, thấp cao,
Hoặc kỹ nghệ, vẽ, thêu, xây, trạm,
Hoặc gần xa buôn bán chỗ đường,
Nghề nào nghiệp ấy tinh tường,
Tùy tài tùy sức liệu đường dạy khuyên,
Trong trăm nghề tùy duyên tiện dụng,
Xem chân tay khéo vụng thể nào,
Nghề gì tiêu thụ ra nhiều,
Thời ta cho học cốt đều tinh nhanh,

Phải dậy lấy phân mình mọi nhẽ,
Trước tu thân sau dễ tề gia,
Dậy đường trung-hậu thật-thà,
Đừng hồ-giống giữa đừng pha trắng ngoài,
Kéo mang tiếng con nòi cháu giống,
Không dậy thời gái hồng giai hư,
Gái thời phải dậy ôn-nhu,
Dậy khuôn tứ-dức, dậy pho tam-tòng,
Dậy ăn nói vào vòng thực-nữ,
Dậy đứng ngồi phải giữ nét na,
Phỉ, phong, theo học phép nhà,
Chớ đem ngọc trắng mà pha bụi hồng,
Dậy trình tiết bền lòng vàng đá,
Sánh vai cùng Ban, Tạ, Mạnh, Khương,
Như Nga-Anh như Đồng-Hoàn,
Khôn nghi học đủ mọi đường thiền thâm,
Lúc giao ước tình trăm nghĩa quạt,
Đạo tao khang như hạt vàng đeo,
Tráo, thừa, vâng, dạ ngọt ngào,
Vô-vi hai chữ ghi vào tâm mình,
Ấy người đã sớm sinh giai gái,
Lấy những lời phải trái dậy khuyên,
Đã hay số tự Hoàng-thiên,
Biết đường nuôi dậy có quyền truyền di,
Nếu mặc lũ gia-nhi hay dở,
Dầu ngược xuôi ngang ngửa mặc lòng,
Trước là hư hỏng gia-phong,
Nuôi con chẳng dậy lỗi nhằm ở cha,
Không bằng nuôi lợn lừa còn lãi,
Khỏi những điều con dại cái mang,
Kia ai giáo tử nghĩa phương,

Gia-đình nổi tiếng triều-đường nức danh,
Ngọc chẳng dũa chẳng thành vẻ ngọc,
Phàm là người không học sao khôn,
Nghìn vàng ai để cho con,
Không bằng ta dạy vuông tròn một kinh,
Kinh tu-tề đình ninh dạy giỗ,
Chớ nghĩ rằng kim cồ khác nhau,
Xưa làm sao nay làm sao,
Nghieu người nào, Thuấn người nào, thử suy,
Vĩ ta mà biết tu-tề,
Có làm ấy cũng như thi người xưa,
Khuyên ai đấy mau tu tỉnh lại,
Đem một kinh sớm tối dạy con,
Mai ngày con nhớn con khôn,
Con lại gánh vác giang sơn thay mình,
Hoàng-thiên ngọc nữ vu thành,
Nửa nghìn gặp hội yến thanh cũng vừa,
Có con đừng để con hư,

PHỤNG PHÊ

Dạy con cháu tập lễ nghi,
Dạy theo đạo đức dạy ghi nhân từ,
Dạy rằng chủ thiện vi sư,

Triệu nữ-vương giáng chước

TƯƠNG THÂN-ÁI CA :

Giời đất riêng một bầu non nước,
Dầu xa gần sau trước đây đây,
Cùng nhau ăn ở vui vầy,
Như chim liền tổ, như cây liền cành,
Trong một cội kẻ khinh người trọng,
Cũng đều là nòi giống rồng tiên,

Bốn nghìn năm vẫn còn truyền,
Thần Nông tứ thế tổ tiên đến giờ,
Dầu trái mãi gió mưa thay đổi,
Máu Hồng Bàng đỏ ối còn nguyên,
Thực là con cháu thần tiên,
Cùng chung phong cảnh sơn xuyên đời đời,
Hoặc xa cách bên giới góc bể,
Thân yêu nhau như thể một nhà,
Nguồn giòng coi dầu rằng xa,
Anh em phải nhận màu da giống vàng,
Nhẽ cư sử thêm càng thân-ái,
Giữ một lòng mãi mãi dài lâu,
Giống mình nếu đã ghét nhau,
Người ngoài ai lại hơi đầu yêu mình,
Phải suy xét nghĩa tình là thế,
Lại nhớ câu bốn bể một nhà,
Anh em ta phải yêu ta,
Chớ nên ghen ghét mới là người khôn,
Còn giới đất, còn nước non,
Thời không thẹn với lòng son đỏ má,
Khuyên nhau yêu trẻ kính già.

PHỤNG PHÊ

Đại tai vương ngôn,
Nào là kẻ đại người khôn,
Lắng tai nghe lấy má tròn vào lòng,
Này này thiên đạo chí công,

Lý Chiêu-hoàng nữ-quân giáng chước

YẾU HỒI TÂM CA :

Tâm chẳng thu cầm chỉ thấy buông,
Hư thân đồn kiếp đủ trăm đường,
Xui nên tai hại trăm chiều thâm,
Bất thiện nên giới giáng bách ương.

Ở ăn mất cả cương thường,
Tham mỗi phú-quý, mê đường phồn-hoa,
Đồ, sắc, tài, khí, tửu, nha,
Ái-hà, khổ hải đắm xa, nổi, chìm,
Bởi vì vật dục khiến triền,
Mở cửa địa-ngục cái then thiên đường,
Xui nên tật bệnh tai ương,
Xui nên ôn-dịch, hạn hoàng sốt sa,
Xui nên quỷ quái tinh ma,
Xui nên đạo-tặc binh qua tới bờ,
Xui nên vật đổi sao rời,
Xui nên hại của, hại người thảm thương,
Xui nên điền hải tang thương,
Ngắt trời khói lửa, đầy đường nước trôi,
Trẻ già thời lấp đầy ngòi,
Nhớ thời tàu tán ra ngoài bốn phương,
Xui nên đói rét chết đường,
Bão lo cây gãy vách tường tan hoang,
Biết bao nông nổi đoạn trường,
Tại người giới phật nở lòng nào dàu,
Nhưng là trông thấy mà đau,
Cứu đời tiên đã bắc cầu sông mê,
Bề khổ, phật đã có bề,
Vớt người lên dậy tu-tề thân gia,
Lánh đường khổ não xa xa,
Phải nên kinh tỉnh mau mà hồi tâm,
Xét mình đổi sự lỗi lầm,
Giốc lòng luân-lý tu thân vẹn mười,
Phóng tâm mau phải thu hồi,
Tu tề thành chính chớ rời lòng son,

Hồ chín vĩa chiêu ba hồn, (1)
Không cho tái phạm mà còn gian truân,
Nhật tân hựu nhật nhật tân,
Chẳng tiên cũng khác người trần xa xa,

(Tuy cư nhân thế thượng,
Diệc thị xuất nhân gian.)

Hồi tâm cấp cấp kéo mà,
Biết bỏ thời đại mới là người khôn,

PHỤNG PHÈ

Vua bà dậy bảo rõ ràng thay,
Dân chúng hồi tâm kịp chớ chầy,
Mười nghĩa năm thường sang sửa lại,
Nghìn tai muôn họa giải tiêu ngay.

Lê triều Thánh-hậu giảng chước

TỒN LÝ CHẤT DỤC CA:

Thượng-đế giảng trung hữu vật hữu tác,
Đứng nam-tử năm luân tám mục,
Kẻ nữ-nhi bốn đức ba tông,
Khuôn-thiên nung đúc lò hồng,
Tinh lạnh ai cũng một vòng hồn nhiên,
Bởi nhiều gần mực nên đen,
Mấy người biết đứng gần đèn sáng soi,
Bầy tình theo đuổi vật ngoài,
Yêu ai yêu quá ghét ai ghét cùng,
Dận thời nổi khí hung máu dữ,
Đặt những điều cản dơ quang xiên,
Quá vui nên nổi sinh phiền,
Quá thương thêm việc mất tiền mua lo,

(1) Chín vĩa, ba hồn chỉ nghĩa tam cương và cửu chú.

Muốn dầu muốn những sai thù,
Muốn tiền nghĩa bạc muốn cô má hồng,
Quan thời đồ-đốc quận-công,
Của thời sợi tóc mấy lòng chẳng rời,
Mừng sao mừng thế lạ đời,
Mừng đêm quên ngủ mừng ngày quên ăn,
Nực cười thay, nhẽ khách trần,
Lẳng tai ta bảo vân vân mấy nhời,
Cũng là đập đất đội giờ,
Nghĩ sao cho khỏi tiếng cười hư sinh,
Từ nay chính lấy thất tình,
Thấy ai phú-quý ta sinh lòng mừng,
Thương người cô quả khổn cùng,
Ghét người bạo ngược dan hung chẳng chừa,
Giận những kẻ đong đưa đầu lưỡi,
Bỗng gây nên nhiều nỗi oán thù,
Vui làm việc thiện sớm trưa,
Muốn người đều được ấm no vui mừng,
Những nhà con hiếu tôi trung,
Ta nên yêu quý một lòng chớ xai,
Bầy tình về chốn linh đài,
Một thân chúa tể trăm hải cùng theo,
Nôm na chấp-nhặt mấy điều,
Làm thuyền Bát-Nhã cho trèo sông mê
Khuyên trần hai chữ « tu tề ».

PHỤNG PHÈ

Mấy điều nôm na khuyên hết nhẽ,
Bầy tình trung chính giả nên ghi,

Tháp-sơn công-chúa giảng chước

TỪ GIỚI TUY CA

Ngẫm mới biết rượu là thuốc đại,
Bởi người thường say mãi xưa nay,
Tiện bút đem truyện cũ dạy cho hay,
Thời mới biết người say cùng kẻ tỉnh,
Giáp, Ất, có hai người đề-dính,
Cuộc vui chơi đĩnh-dĩnh chén vơi đầy,
Giáp rằng: rượu đỏ dầu là cay,
Nếu biết uống cũng là hay lắm nhỉ,
Lúc muôn thăm nghìn sâu dầu-dĩ,
Uống rượu vào lại nhẹ như không,
Thế thời ra rượu cũng có công,
Khuyên bác chớ ngại-ngùng cay đắng nữa,
Nay đôi ta đang khi gặp-gỡ,
Mượn chén son giải tỏ lúc buồn dầu,
Thường nhớ câu nhất túy dãi thiên sâu,
Lại có chữ kiên khôn túy lý,
Nghe nói đoạn, *Ất*, ngồi ngẫm-nghi,
Rằng xét ra cho kỹ bác nhầm,
Nay đôi ta là bạn tri-âm,
Nên tỏ chuyện đồng tâm cho cận kề,
Rượu thuở trước thánh hiền đặt để,
Dùng những khi tế lễ kính giăng,
Hoặc là ngày yến ầu vui-mừng,
Đề tiếp-dãi tân bằng cho lịch-sự,
Dầu tiên thánh cũng còn gìn-giữ,
Trong thi thư có chữ để làm ghi,
Nếu người ta không biết xét suy,
Cứ say mãi có khi hay hóa dở,

Kia sau trước bao người ngang-ngửa,
Lúc mềm môi mát cả những điều khôn,
Mặt đỏ bằng tính nóng nổi cồn-cồn,
Sinh lắm truyện gia môn tan tác hết,
Việc tây đình, dở, hay, chẳng biết,
Vợ với con khổ xiết nhường-bao,
Bởi ma-men lần quất ra vào,
Để côi tục biết bao người say đắm,
Ấy đấy bác trông rồi thử ngắm,
Hề không chưa còn lắm lúc gian-nan,
Nhưng khi say, nói dở nói càn,
Trước dầu thực khôn-ngoa sau hóa đại,
Người đương lúc thiếu-niên thời đại,
Chớ đa mang mà thiệt hại đến thân ngay,
Ấy đôi ta song tiệc rượu này,
Thời gác chén từ nay không uống nữa,
Giáp rằng: phải tôi đã nhầm-nhỡ,
Xin bác nay khoan-thứ cho tôi,
Gi hơn làm thiện cùng vui.

PHỤNG-PHÊ

Ấp tớn Đường, Ngu, ba chén rượu,
Trình chu Thang, Vũ một bản cờ,
Cờ tiên rượu thánh gương trong sáng,
Kẻ tỉnh người say luống ngẩn-ngơ.

Tản-sơn thần-nữ Ma-tiên-cô phụng chước

SẮC GIỚI TÀ CA

Trò nhan sắc khác nào sóng cả,
Thuyền tình kia các gã chớ chơi trèo,
Đừng đa-mang khuya sớm rập riu,
Bể khổ ấy biết bao người trôi nổi,

Vi yếm thắm quần hồng pháp-phới
Nó làm cho đắm-đuối những giai khôn,
Khéo nhờn-nhờ má phấn với môi son,
Gạ thí-thót nỉ-non chồng với vợ,
Rằng: là tình, là duyên, là nợ,
Hắn ba sinh gặp-gỡ chi đây,
Rủ-dê cho nguyệt đắm hoa say,
Cười vài trận thành lay nước đổ
Làm có kẻ tan-tánh nhà cửa,
Ấy dâm-yêu lừa của khách ăn chơi,
Thử ngấm câu tục-ngữ không sai,
Quan cách, khách về tàu, nhà giàu thời thất nghiệp,
Ấy bề ngoài mắt trông dầu đẹp,
Giao hồng-nhan nó giết có khi,
Lánh cho xa khuyển chớ gần chi,
Ấy là bầy nam nhi hay mắc dấy,
Nửa vành giăng, khuyết trăm thẳng cuội,
Một mảnh hoa tàn vụn cái ong,
Bầu ngọc chi mà say đắm khúc vàng,
Kẻ mặt sắt cũng mơ-máng ngơ-ngẩn dạ,
Nó chỉ núi thề sông dối giả,
Để người giai vui hả, tin lòng,
Mới thoát trông nào nhẫn nào vòng,
Giáng yểu-diệu hơn nàng Thị-Lộ, ⁽¹⁾
Đồng-hồ đeo tay, hạt vàng quán cổ,
Nào áo quần rực-rỡ sinh thay,
Khăn gấm nhung, hoa hồ-phách, giấy văn hải,
Nghĩ ra thực là loài vô-phúc,
Chớ luyến nó mà rồi khổ nhục,
Mộng đoạn-trường lắm lúc sót-sa thay,

(1) Nàng Thị-Lộ là người yêu của cụ Nguyễn-Trãi Tương-công.

Phàm những người làm, lậu, giang-mai,
Đều là bởi mê-say vào thổ ấy,
Tai đã nghe mắt thường trông thấy,
Người của hao mà đường con-cái khó khăn,
Ngoài bệc-tang trong thành-thị thôn-dân,
Chớ thấy chữ thanh xuân mà hờn-hở,
Dâm tà sắc, tội to hơn cả,
Oan trái nhiều, mà tội-vạ biết bao mòn
Khuyên giai nết bền dạ sắt son,
Dầu chính sắc cũng còn phải giới,
Khuyên những khách trần-gian trẻ tuổi,
Nghe nhời dẫn kíp đôi thời giảng hoa,
Mời mong con cháu đề-đa,
Bình an mạnh đổi cửa nhà vầy vui,
Tiêu giao thọ vực xuân dài.

PHỤNG PHÊ

Có gái dầu đẹp như mây,
Phi kỹ chi sắc, khuyên ai chớ mòng,
Kể dưới trướng, ngồi trong lòng,
Vương-Hoa, Hạ-Huệ, chẳng long gan vàng,
Đem mà treo để làm gương,
Khỏi câu dị-xát, thoát đường nan y,
Khuyh thành khuyh quốc không e,
Mời mong bình trị tu tề mai sau.

Hà-Tiên-Cô phụng mạnh giáng chước

TÀI GIỚI THAM CA

Chính trực chân quân tử,
Phân minh thị trượng phu,
Của giới khuyên chớ bo-bo,
Nhà nào có đức giới cho cầm quyền,

Chứa chan thóc gạo bạc tiền,
Đề mà chần-tế những miền cơ-hung,
Ngán những kẻ đem lòng bo xiết,
Thấy của người vợ-vét tham lam,
Việc nên làm cũng chẳng làm,
Trăm nghìn vạn ức túi tham chưa đầy,
Trơ-trơ mặt dạn mày đầy,
Làm duyên làm phúc mây-may chẳng rời,
Này ta bảo kíp hồi tâm lại,
Đem lòng tham mà đổi sang liêm,
Việc to việc nhỏ chớ hiềm,
Lợi người lợi vật chằm làm âm công,
Của giới là để tiêu chung,
Ai mà biết giữ mới hồng dài lâu,
Nay lược kể bên Tàu truyện cũ,
Có Vũ-Quân Bùi-Độ hai người,
Vũ-Quân tuổi đã ba mươi,
Của thời chứa-chất con thời chưa sinh,
Làm âm đức lòng thành giộng-giãi,
Phúc giới trao xe lại đầy nhà,
Sinh năm con đỗ một khoa,
Quân thời được hưởng tuổi già tám hai,
Bùi-Độ bắt được đai cò ngọc,
Đội dã người kêu khóc bỏ quên,
Lòng thiêng ai vẽ cho nên
Công danh phúc lộc, vẹn tuyền cả đôi,
Không tham của ắt giới không phụ,
Nhưng người tham khôn giữ giàu lâu,
Vào cửa trước bước cửa sau,
Phù vân phù quý chớ cầu làm chi,
Của giàu có ai bì, Vương, Thạch,

Phủ bất nhân chẳng trách được giới,
Phá gia sinh lữ nợ đời,
Ngồi dương mắt ếch tiếng cười nghìn thu,
Náo những kẻ tham cầu của cải,
Ngánh mà trông Vương-Khải Thạch-Sùng,
Đổi lòng dao dẫu lường thung,
Đổi lòng điều bạc đổi lòng tham ô,
Người nhân ái giới cho phúc thọ,
Cũng được như Bùi-Độ Vũ-Quân,
Nôm na khuyên dậy khách trần,
Bất tham vi bảo thư thân để mà,
Giới gần chớ nghĩ giới xa.

PHỤNG PHÊ

Cửa là cửa trung trong thiên hạ,
Ai có đức thời giới cho giữ,
Bất nghĩa thời cũng tựa phủ-vân

Mai-Hoa công-chúa giáng chước

KHÍ GIỚI BẠO CA :

Người tai mắt thiêng hơn muôn vật,
Khí tinh anh giới đất đức cho,
Tu làm sao thành tam bảo thời tu,
Giữ nguyên khí đừng cho tan-tác mất,
Hễ tham muốn say mê ngoại vật,
Luyến sắc tài tửu bác yên nha,
Thời tiêu mòn ngũ khí tam hoa,
Sinh bệnh nào sót sa trầm trệ,
Ấy quai khí thời là trí lệ,
Lại năm luân mười nghĩa không tương,
Mới hóa ra cư-sử thất thường,
Tính khí lại dở ương hay dận rồi,
Rộng hống hách sinh đều rắc rối,

Thét gào như sấm nổi đánh đánh,
Đánh chửi nhau sinh sự sự sinh,
Rồi khẩu bầm lạy trình tranh phải trái,
Sui nên nổi hại nhân, nhân hại,
Vẫn tưởng mình hăng hái thế là khôn,
Bạo khí kia không giúp đòi cơn,
Thời có lúc giang sơn ra cám cả,
Bởi chính khí tiêu tan hết đó,
Thời khí tà sinh hóa ở trong tâm,
Vây xui nên nay thét mai găm,
Bởi tính nóng không cầm lại được,
Hề ai biết phản hồi lập tức,
Nguyên khí kia nuôi được vẹn tròn,
Tà khí này ngày một tiêu mòn,
Thời cư sử rất khôn mà chẳng đại,
Khuyên già trẻ tu vi hối cải,
Khí giới cho ta phải giữ gìn,
Niềm chính trung không lệch lại không thiên,
Thời mọi việc vui yên hòa thuận cả,
Nhân thế thực vô quá,
Cải chi vi thánh hiền,

PHỤNG PHÊ

Tri kỷ chí vô bạo kỷ khí,
Làm người nên cương kỷ chớ quên,
Luyện thành tam bảo vững bền,
Ấy là phật thành thần tiên đời đời,

Qu - Hoa công-chúa phụng mệnh giảng chước

GIỚI YÊN NHÀ CÁ:

Thấy hắc khí mịt mù chẳng tỏ,
Ngắm xem thời trong lọ bay ra,
Thương đời nèn mới nhủ qua,
Liệu chưa bỏ hẳn kéo mà khốn thân,
Cũng có kẻ văn-nhân tài-tử,
Cũng có người nhụ phụ ngoan phu,
Mê sao mê dại mê ngu,
Không tội mà nhẩy vào tù chịu dam,
Trước hình-thể dung nhan béo tốt,
Sau gầy còm ngày một sanh sao,
Người giàu ruộng đất tiêu hao,
Người nghèo khổ nhục dãi dầu tìm ăn,
Còn đói túng làm cần ăn vụng,
Lúc họa ương da búng chân què,
Bởi vì ăn phải thuốc mê,
Sinh kết, sinh tảo, sinh tề, sinh đời,
Mau chữa hẳn nợ đời mới nhẹ.
Sớm bỏ ngay thân thể mới toàn,
Chớ còn ngày tháng mê dam,
Lửa rầu đã cháy giăng san còn gì,
Khỏi mặt búng da tri bệnh khổ,
Khỏi so vai dục cổ trướng nguy,
Tự nay liệu phải tu tề,
Sớm lên bờ giác mau về đền xuân,
Tu đức cho nhuận thân nhuận ốc,
Tích thiện mong giáng phúc giáng tường,
Ăn tiêu tính một ngày thường,
Đa mang tự thuở khôn lường mấy trăm,

Vì tiền ấy đem làm duyên phúc,
Thời hẩn là công đức sâu xa,
Vì để nuôi mẹ nuôi cha,
Đạo con chọn vẹn hẩn là hiếu to,
Hay là để mua bò tậu ruộng,
Thời hẩn nhà giàu tương hơn nay,
Hay là cho anh em vay,
Hẩn là ân nặng sau này mấy mươi,
Hay là đem gửi nơi công khố,
Hẩn được hàm bá-hộ văn-giai,
Hay là để buôn hóa tài,
Một năm sinh lợi hẩn vài bốn trăm,
Hay tiền ấy để đem đỡ vợ,
Thời nổi nào mắc nợ mang công,
Hay là ta để tiêu dùng,
Cửa nhà gây dựng vợ chồng cho con,
Vẹn tư ân lại tròn công nghĩa,
Thời lợi hơn là để ăn chơi,
Lợi hơn nuốt khói ăn hơi,
Mà không phí của hư đời về sau,
Nói cho biết nông sâu là thế,
Thương giống nói nên chị cố công,
Khuyên các em phải ghi lòng.

PHỤNG PHÊ

Em sao thờ ngáy mê nằm mãi,
Chị gọi tỉnh thần tỉnh dậy mau,
Giữ vững giang sơn gây dựng trước,
Đừng đem râu lửa đốt hoại sau,

Cúc-Hoa công-chúa phụng chước

GIỚI ĐỒ BÁC CA :

Phạm nhân bách nghệ hảo tùy thân,
Đồ bác môn trung mặc khứ thân,
Ta nay vâng mệnh xuống trần,
Dậy cho giả trẻ xa gần đều nghe,
Rằng xưa có quan nghề giấu quá,
Tiếng anh hùng nức cả mọi nơi,
Tinh thời cờ bạc mê chơi,
Khi đêm thành thị khi ngày hương thôn,
Quân tướng sĩ ai còn dám địch,
Nước tượng xe văn sách lại cao,
Chấn giới lễ đất ra vào,
Chông gai cũng bước, chấn rào cũng đi,
Đầm, tây, cũng thập nhi cửu bát,
Say tổ tôm mà nhạt họ rồng,
Mau đi xúc-xắc chạy rồng,
Nhi kia nhất nọ cũng bằng lòng theo,
Chân hay nhảy, cào-cào chẳng khác,
Cửa nào trong gá bạc thời gần,
Được thời sa-sỉ bội phần,
Khăn, dây, sắm sửa áo, quần, diềm trang,
Đồng hồ bạc, nhẫn vàng, vòng ngọc,
Nào rượu chè tung các sênh ca,
Nào quay vịt, nào sào gà,
Mỗi mê tìm thú yên hà ngã lưng,
Ấy lúc được xướng mừng vui thế,
Chẳng bao lâu mắc kế thua lừa,
Trước thời còn mất vừa vừa,
Sau rồi thua tẻ cầm bừa áo khăn,

Đồ sắm sửa trong thân thua nhẵn,
Giở về nhà nghĩ phần canh trâu,
Đánh liều đem bán con trâu,
Nghĩ thầm rằng : chẳng nhẽ đâu thua rồn,
Lại đi đánh, trước còn được ít,
Sau dần dần mất hết cả trâu,
Bán liền ruộng cả ao sâu,
Nghĩ rằng: đen đỏ doanh trâu nhẽ thường,
Lại đem bạc tìm sang thành phố,
Mặt anh hùng coi rõ uy nghi,
Cỏ đâu lại đánh rứt rề,
Nửa mong mình được, nửa e chúng cười,
Đánh thực to được rồi lại mất,
Chẳng nhẽ ngồi chờ mặt sao đang,
Rở về cầm nốt giang san
Phen này cố gỡ may còn ruộng ao,
Chém cha cái số hoa đào,
Gỡ ra chẳng được buộc vào lại thêm,
Ông nghề nghĩ tiếc tiền chết ngất,
Ruộng chẳng còn lại mất giang-san,
Đương tuần hiền đạt giàu sang,
Thành ra nghèo khó đi làm mướn thuê,
Cùng vợ con chịu bề đói rét,
Anh em thời mắng ghét không ưa,
Tìm đến ông cũ bạn xưa,
Bạn cười, mới hỏi tóc tơ gột đầu,
Rằng : quan chú sang giàu thuở trước,
Tiếng anh hùng đồn nức gần xa,
Giang sơn lập chín mươi tòa,
Ruộng trăm nghìn mẫu trâu ba bốn đàn,

Cửa như nước bạc ngàn thóc đồng,
Vấn võ tài chức trọng ngôi cao,
Bởi vì cơn cơ làm sao,
Giặc pha, lửa cháy, nước trào, phải chăng ?
Ông nghe chảy hai hàng nước mắt,
Rằng: Xin van quan bác đừng cười,
Tôi vì cờ bạc mê chơi,
Được thời rượu thịt, gái giai, thích tình,
Nào thuốc sai đủ vánh lịch sự,
Trong mình tôi sắm sửa có nghìn,
Thua thời then với anh em,
Về nhà bán chác lấy tiền gỡ sau,
Cầm cố mãi ngờ đâu thua hết,
Nay ruộng rừng cơ nghiệp sạch không,
Bây giờ hạ tiện bản cùng,
Giàu sang đâu nữa anh hùng chi tôi,
Ăn mặc rách lòi thoi như đĩa,
Họ hàng thời khinh rẻ hơn mèo,
Mà như tôi kể cũng nhiều,
Người trong hương-đảng phiêu lưu thiếu gì,
Tôi chót đại nay thì nhờ bác,
Để sớm chiều sốc vác làm ăn,
Chừa cờ bạc, xin kiệm cần,
Để mong chuộc lại dần dần được chẳng,
Ông cử thấy nói năng biết hối,
Bèn trước sau yên ủi mấy nhời,
Rằng: vâng, ông ở cùng tôi,
Dạy đàn trẻ học lần hồi cho qua,
Kẻo mang tiếng con nhà nho-nhã,
Một con sâu mất cả nồi canh,
Trước là giữ lấy thanh-danh,
Sau là tuyết sử tài thánh cho nhau,

Ông nghề chẳng bao lâu tiến đạt,
Chừa hẳn nghề cờ bạc không chơi,
Tu tề hai chữ chẳng rời,
Cơ đồ quang phục vẹn mười như xưa,
Trần nghe hết tóc tơ chuyện ấy,
Phải cố tu tề lấy thân gia,
Đừng chơi cờ bạc nữa mà.

Tiên-thiên thánh-mẫu phê bình

PHÊ BÌNH

Cùng ở trong giới đất,
Giềng chiếm một giang san,
Lắm trâu bò rừng ruộng,
Nhiều thóc gạo bạc vàng,
Chẳng nhớ công gây dựng,
Nỡ đang tay phá tan,
Người lừa mất hết cả,
Làm sao lại được toàn,
Hùng kiệt thêm hùng kiệt,
Giàu sang vẫn giàu sang,
Khen bác cử không quên không đổi,
Mà chú nghề có trí có gan,

Liên-Hoa công-chúa phụng chước

GIỚI TRANH TỤNG CA :

Tác sự tu tuần thiên lý,
Xuất ngôn yếu thuận nhân tâm,
Treo mã làm tòa hữu trâm,
Can chi kiện cáo âm-thầm mua lo,
Bởi nóng nẩy không dò phải trái,
Nên hại nhân, nhân hại, sự sinh,

Có câu tục ngữ dành dành,
Rằng : Vô phúc đáo tụng đình xưa nay,
Đừng ganh tỵ kẻ hay người dở,
Mà chỉ thêm tổn của hao người,
Cùng nhau bớt tiếng bớt nhời,
Già thời tha trẻ, trẻ nay thương già,
Đừng công rắn cắn gà mà dại,
Đừng mưu sâu họa lại càng sâu,
Có là Tần, Việt người dàu,
Trước thời trong sớm mà sau ngoài làng,
Nếu ai có phũ phàng khe khát,
Ta nhịn nhời lánh mặt tre tai,
Chê, khen, hay, dở, mặc ai,
Câu « *nhân khí miễn thương tài* » nên ghi,
Xai nha có lạ gì các gã,
Rửa thể quan dạm dọa kiếm tiền,
Của làm khổ-nhọc mới nên,
Dại gì đem lễ kêu van cửa người,
Đừng nghĩ truyện người cười hèn hạ,
Bán cửa nhà điền-địa thừa nhau,
Khôn ngoan lắm oan trái nhiều,
Khôn đâu qua nhẽ, khỏe đâu qua nhời,
Nên hòa nhẫn cho vui mọi vẻ,
Đừng thêm nhời nặng nhẹ vào ra
Nay hướng nha mai hướng nha,
Một đời đi kiện còn ba đời thù,
Một chữ viết chín trâu khôn chuộc,
Cởi như không mà buộc như không,
Cho hay lẽ lối cửa công,
Sắt kia ra sức nấu nung cũng mềm,

Đừng sợ kẻ miệng dèm lưỡi lạt,
Thời không lo, lời dặt mắt tiền,
Thà rằng : mình chịu tiếng hèn,
Còn hơn đi đến cửa quyền kêu ca,
Nước mà đục béo cò thôi đẩy,
Ganh thi nhau nào thấy ích đâu,
Chỉ là mỗi gói dầu dẫu,
Chỉ là ruột sọt lòng dẫu về tiền,
Xem trát sức thôi nguyên lại bị,
Được mới thua là chỉ hết hơi,
Cho hay người ở cõi đời,
Những người hay kiện là người hết khôn,
Nhớ câu : « nhất tự dao công môn ».

PHỤNG PHÊ :

Những người hay kiện kia là,
Nghe nhời dẫn dắt thuận hòa cùng nhau,
Có là Tần, Việt người đâu,
Rồng tiên con cháu trước sau dấy mã,

Hạnh-Hoa công-chúa phụng chước

KHUYẾN GIỚI HƯƠNG LÂN CA :

Hợp các họ ở cùng một chốn,
Nên xóm to làng nhơn vui vầy,
Trên nhường dưới kính, mới hay,
Đắp nền nhân thiện học thầy thanh liêm,
Dầu sang hèn một niềm yêu trọng,
Dầu giàu nghèo không giọng xiêm kiêu,
Mới mong tháng Thuần ngày Nghiêu,
Gió hòa mưa thuận người đều vui an.
Cùng nhau ở một giang san,
« Mỹ tục khả phúng » chữ vàng biển phong,

Khi hoạn nạn phải cùng cứu chữa,
Để cùng nhau ăn ở vui chung,
Cỏ sông cả, cỏ chợ đông,
Bãi ngoài tiền bạc, đồng trong ngọc vàng,
Chung dinh miếu khói hương tế cúng,
Chung đèn chùa thờ phụng nguy nga,
Bốn mùa mưa thuận gió hòa,
Kia cây vạn tuế nở hoa từ thời,
Ngoài đường sá nơi nơi mát mẻ,
Trong xóm làng già trẻ an vui,
Xân Trinh, cửa Khổng thanh thời,
Giai siêng học tập, gái thời chỉ kim,
Xưa nức tiếng Từ-liêm, Thượng-cát,
Quân Thần-châu thế phát khôi khoa,
Ấy nền phong hóa kể qua,
Còn đường cư sử lấy hóa, quý hơn,
Ai là kẻ dai cân áo mũ,
Ở sao ra quân-tử thanh cao,
Ai là tổng lý hương hào,
Công bình ngay thẳng giựng nêu tử phần,
Túi tham đừng vết của dân
Vun giống cây đức cảnh nhân vững bền,
Đừng ức hiếp giai hèn gái hòa,
Nên yêu đương kẻ khả người tài,
Đừng công rắn độc trên vai,
Mà gà nhà chạy ra ngoài tứ phương.
Đừng cậy thế phú cường kiêu ngạo,
Mà không lòng kính lão lân hải,
Xoay vần bĩ cực thái lai,
Mắt trần nào đã biết ai công hầu,

Muốn tai nạn về sau xa lánh,
Phải giốc lòng thành chính tu tề,
Nhưng đều ác báo không e,
Mời mong Đâu quế, Vương hòe sánh đôi,
Người trên, lượng bề rộng khơi,
Ngoài làng trong xóm hòa vui mọi bề,
Đàn anh đã giữ lễ chung chính,
Đàn em thời tôn kính chớ sai,
Phụ-huynh tôn tộc chừ ai,
Giốc lòng kính trọng là người khôn ngoan,
Đừng học thói nòng nân kiện cáo,
Mà nay trình mai báo cửa công,
Kéo rồi mang tội bất cung,
Lại thêm bia miệng làng không thuần hòa,
Đừng gian đạo, dâm tà, yên đồ,
Thời tội tù bản khổ không mang,
Thân, gia, chăm-chút sửa-sang,
Lễ nghi liêm-sỹ giữ giàng hôm mai,
Trung, hiếu, đề rửa-mải dạ ngọc,
Đạo, đức, nhân, nung đúc gan vàng,
Muốn cho khỏi tiếng phu phàm,
Quay đầu cửa thiện tu làm cho nhanh,
Bạch ốc xuất công khanh mới báu,
Chu môn sinh ngã biểu là thường,
Mời hay tích thiện giảng tường,
Những người bạo ngược hung cường hay chi,
Phải giữ lấy dân gi vật tắc,
Rồi tiếng khen thuần tục đồn xa,
Mấy nhời khuyên dậy qua qua,
Kẻ trên người dưới nghe ta ghi lòng,

Hắn ngày thấy dân khang vật phụ,
Hắn vững bền thiên trụ địa duy,
Trung lưu độc lập bất gì,
Phong thuần tục mỹ cũng vì thượng nhân,
Mỹ tai « *nhị tự lý nhân* ».

PHỤNG PHÊ :

Cùng họ Hồng-Bàng nói giống tổ,
Cùng chung phong cảnh nước non tiên,
Cùng làng cùng xóm thân yêu lấy,
Kia hồ, kia ong, ngâm nghĩ thêm.

Huệ-Hoa công-chúa phụng chước

KHUYẾN BÁC HỌC QUẢNG VẤN CA :

Đường học vấn chính là đệ nhất,
Đề đòi rời khí chất người ta,
Trước học gần sau học xa,
Học thầy cách chí, học nhà văn-minh,
Học mọi việc cho tinh cho tỏ,
Học làm đường, đào mỏ, khai sông,
Học cho biết nghĩa sâu nòng,
Học thời chờ có quản công nhọc nhằn,
Học chế máy, ăn cần đủ lối,
Học làm nghề, tài rồi cầm tay,
Chữ nào cũng học cho hay,
Học đêm cùng cứu, học ngày bàng suy,
Nghề vụng rớt, bởi vì ít học,
Chịu lắm than, khó-nhọc tôi đòi,
Vậy nên hèn yếu kém người,
Lại thêm chứng bệnh biếng lười dờ ờ,
Những người có văn-chương học-thức,
Chỉ ngâm nga phú, lục, thơ, từ,

Dẫu rằng : kinh sử thi thư,
Miệng ngâm-vịnh hào, lòng cư sử nhâm,
Ít thấy kẻ dụng tâm học vấn,
Chỉ vẽ vờ khúc ngắn câu dài,
Làm cho đam hãm lòng người,
Tu-tề cách trí không ai học mà,
Từ nay nghiền nghĩ ra cho tỏ,
Học mới thời cũng cố công phu,
Đạo Khổng, Mạnh nghĩa Y, Chu,
Nhưng nền nếp cũ lại thu giữ gìn,
Phải xây đắp lấy nền giáo hóa,
Để trước sau vàng đá vững bền,
Cương thường đạo lý chớ quên,
Thời trong dân nước mới nên mọi bề,
Lối cách trí đông tây nam bắc,
Muốn phú cường phải học mau mau,
Một niềm khuya sớm khuyên nhau,
Để mà đứng mãi địa cầu chen vai,
Học sao khỏi thẹn với đời,
Thông minh nhĩ mục đáng tài nam nhi,
Đại tai dịch đạo tùy thời (thì),

PHỤNG PHÊ :

Ngồi giếng trông giới bé,
Qua cồn biết bể to,

Mai-Hoa công-chúa phụng chúc

KHUYẾN NÔNG CA

Trong sách dạy nông là việc gốc,
Mà nghề nông khó nhọc lắm thay,
Áo ào gió thổi mưa bay,
Người bừa chẳng nghỉ, kẻ cấy không thôi,

Ăn mâm nón, chiếu ngồi đất cát,
Một bát cơm mấy bát mầu-hôi,
Đêm ngày nắng rãi, sương phơi,
Chân tay bủn-lắm pha-phôi chẳng nề,
Được hạt-thóc đem về trước cửa,
Biết bao nhiêu công của tháng ngày,
Nhưng khi, phơi, quạt, dầm, say,
Phải nên tiếc nhặt, chớ dầy dầm qua,
Hạt ngọc-thực người ta rất quý,
Nhưng làm ra có rẽ được dàu,
Các nghề, nghề ấy đừng dàu,
Đều nên cố sức khuyên nhau mới là,
Trong địa-cầu, gần xa các nước,
Có nghề nông mới được ấm-no,
Chứa chan thóc gạo đầy kho,
Dân giàu, nước mạnh, giư-dồ vững yên,
Vi lắm thóc, nhiều tiền, sức-tụ,
Mua bán gì cũng đủ thiếu chi,
Chữ rằng: tích cốc phòng cơ, (ky)
Nghề-nông biết trọng, chẳng gì quý hơn,
Kìa những chốn dân thôn đói rét,
Bởi nghề-nông chẳng thiết chuyên làm,
Gặp khi hạn, lạo hung-hoang,
Lửa cơ đốt ruột, đao hàn cắt da,
Ngẫm nơi ấy, lòng ta thử nghĩ,
Mới biết là nhì sĩ nhất nông,
Bốn phương: nam, bắc, tây, đông,
Đều nên gắng sức việc nông cần quyền,
Rủ nhau lập đồn-diền mở ấp,
Đừng nơi cao, chốn thấp, bỏ hoang,

Nhớ câu : tấc đất tấc vàng,
Thế thời nông nghiệp lại càng phải chuyên,
Chữ rằng : gĩ thực vi thiên.

PHỤNG PHÊ :

Nông là gốc nhơn trong thiên hạ,
Lấy mẫu nuôi khắp cả hoản cầu,
Phải nên bừa kỹ cấy sâu,
Cỏ không thực giống, ta hầu chừ đi,

Lựu-Hoa công-chúa phụng chước

KHUYẾN CÔNG CA

Trong bốn dân có nghề học thợ,
Để làm ra các thứ đồ lễ,
Học cho cách-vật trí-tri,
Ra công cùng cứu bàng suy tổ tởng,
Chế các máy âm dương thủy hỏa,
Thí nghiệm xem biến hóa làm sao,
Máy điện, máy nước, thế nào,
Máy bay, máy chạy, thấp cao phải lường,
Học xuất cả mọi phương cơ khí,
Máy làm ra, có kỷ có cương,
Máy say thóc, máy lặn đường,
Máy tàu nhập cảng, xuất dương xa gần.
Máy chạy nổi, lặn ngầm, sông bể,
Máy đo cân nặng nhẹ cao xa,
Máy chở hương máy chia giờ,
Máy kéo sợi, máy xe tơ, mọi chiều,
Máy tiện, máy rết-thêu, máy vẽ,
Máy in và máy để phun-mưa,
Máy đập đất, máy cấy bừa,
Máy tát nước ruộng, máy vơ cỏ đồng,

Khắp mọi lối dụng công chế tạo,
Đỡ chân tay không hao-suy người,
Sau làm việc dễ như chơi,
Rất nhanh rất chóng nhẹ người lắm thay,
Nếu trong nước ta nay biết máy,
Hẳn thịnh giàu mà lại yên vui,
Tài sản lắm mẫu mỡ tươi
Ấy thời mạnh nước, ấy thời giàu dân,
Đường khai hóa dần dần tiến bộ,
Khởi phụ lòng dậy giỗ bấy nay,
Một niềm ở thẳng ăn ngay,
Kính bạn cách trí, trọng thầy văn minh,
Khác thầy bạn dậy mình hết sức,
Thời học làm mới được tình-tường,
Minh khôn thầy bạn vẽ-vang,
Cơ-dồ này hẳn mở-mang có ngày,
Trước tớ sau nên thầy tự đó,
Phải đi mà học cổ một hồi,
Biết làm thợ thế mấy vui,
Một nghề tinh xảo mấy đời vinh hoa,
Còn các thợ kể qua qua,
Thợ thêu, thợ vẽ, cùng là thợ may,
Thợ đục trạm, thợ sây, thợ tạc,
Thợ đúc đồng, đúc bạc, đúc gang,
Thợ sơn, thợ khảm, thợ vàng,
Trăm nghề học để mở-màng lợi quyền,
Càng ngày thấy càng lên bước khéo,
Không bạc-diêu mà hậu lâu dài,
Rơi không vỡ dặt không phai,
Giải dầu càng tốt lau mãi vẫn chờ,

Mắt càng ngắm càng ưa mọi vẻ,
Tay càng dùng càng dễ trăm chiều,
Nghề nghiệp khéo, bạc vàng nhiều
Ngọc càng đợi, ấy càng cao giá tiền,
Vẽ lâu-dài tô nền sơn thủy,
Điểm phượng mao lân chỉ trịnh tường,
Sơn hữu mộc, sơn thương thương,
Long vân ngư thủy dương dương một bầu,
Lối phong nguyệt một màu hoa thảo,
Kiểu quang thiên hiệu hiệu tinh hà,
Kiểu ngũ phúc, kiểu tam đa,
Cùng kiểu qui lạc mã hà tiên thiên,
Trong bách nghệ tinh chuyên đều khéo,
Rồi đem ra đấu-sảo năm châu,
Thử xem trên quả địa cầu,
Các nghề làm thợ ở đâu tinh thần,
Thời ngày mở trí khôn càng rộng,
Khỏi người cười ta vụng ta ngu,
Làm ra đủ cả mọi đồ,
Học mà như thế mới phu công trình,
Người mê ngủ nhanh nhanh tỉnh giậy,
Lắng tai nghe kinh dậy mấy nhời,
Chế ra các máy ấy thời,
Rất là ích-lợi cho người lắm thay,
Chở hóa-vật các nơi bán khắp,
Xuất bốn phương nam bắc tây đông,
Dẫu rằng: vượt bể qua sông,
Đường xa muôn dặm giao thông rất gần,
Nhân sinh bách nghệ hảo tùy thân.

PHỤNG PHÊ

Bách công cư tứ ai ôi,
Ra tay chế tạo thử tài tình chuyên,
Để mà giữ lấy lợi quyền,
Một lòng ngay-thực đảo điên xin đừng,

Hồng-Hoa công-chúa dâng chước

KHUYẾN THƯƠNG CA

Ai cũng nói thương là mặt nghề,
Lẳng tai nghe bứt kể cho hay,
Nhưng người bán đồ buôn dầy,
Người mua mấy lắm lãi nay mấy nhiều,
Chuyên vắn biết bao nhiêu tiền của.
Để luân lưu chốn có nơi không,
Bốn phương nam bắc tây đông,
Người quen kẻ lạ ta cùng bán buôn,
Tính vốn lãi thiệt hơn đâu đấy.
Của phủ vắn một mảy không màng,
Trượng phu tâm phải giữ giàng,
Biết buôn bán mới biết đường kinh doanh,
Bởi mình chưa biết đánh các chốn,
Lại vì chưng ít vốn bấy lâu,
Không ai đi được đến đâu,
Không ai biết cách đóng tàu buôn xa,
Thông-thương của người ta rất rộng,
Tàu xuất dương nhập cảng như bay,
Cùng nhau góp vốn hợp tay,
Khi dèm vượt bể khi ngày qua sông,
Đường thương chiến lưu thông mọi chốn,
Mà vãng lai trong bốn phương giới,

Nước nào buôn bán xa khơi,
Tiếng đồn nước ấy là nơi phú cường,
Nhưng hóa vật xuất dương nhập cảng,
Tiêu thụ ra lắm hạng lợi nhiều,
Dân giàu thời nước cũng giàu,
Nghề buôn ta phải khuyên nhau tỉnh tưởng,
Xem như truyện Trịnh thương thuở trước,
Biết đem lòng ái quốc trung quân,
Dẫu rằng: đứng cuối tứ dân,
Cò lịch-lâm, mới có phần tinh-anh,
Khách trần chớ lấy làm khinh.

PHỤNG-PHÈ

Nghề thương cũng phải ân cần,
Bình thường giá ấy mười phần chớ xai,
Trịnh thương thuở trước là ai,
Lấy nghề buôn bán nên tài kinh luân.

Bạch-Hoa công-chúa phụng chước

GIỚI DUNG Y CA :

Việc làm thuốc nghi mà ái ngại,
Văn tương truyền mãi mãi từ xưa,
Phòng khi trái nắng giở mưa,
Đề dùng những lúc nguy cơ cứu người,
Nay trông thấy các thầy mà chán,
Cũng ngo-ngoe bệnh đoán mạch suy,
Sách xem thời chẳng biết gì,
Cũng rằng: bỏ thận bỏ tỉ lảng nhãng,
Nọ Phụng-Thị, Cẩm-Nang chẳng biết,
Kia Nội-Kinh Thạch-Thất cũng không,

Nào là Kim-Giám Lân-ông,
Nào là Thọ-Thế mới cùng Hồi-xuân,
Thăm bệnh chứng chẳng phân hàn nhiệt,
Xem mạch hánh chẳng biết phủ trầm,
Hoàng-liên hoàng-bá hoàng cầm,
Nào sâm nào quế nào trầm nào quy,
Không biết rõ tứ thi cảm mạo,
Chẳng suy tường cửu khiếu ngũ hành,
Tam tiêu khí huyết không dành,
Âm dương ngơ ngác tử sinh mập mờ,
Càng ngồi nghĩ bây giờ những kẻ,
Thời lòng càng mẫn thế nhường bao,
Thương thay người ốm tiêu hao,
Gặp thầy thuốc ấy nhẽ nào không lo,
Giao cầu mời cắt cho thuốc uống,
Truyện giết người có tiếng vô đao,
Cho nên càng nghĩ càng rầu,
Thấy tình cảnh ấy ngán ngao cho trần,
Ai làm thuốc xa gần đấy nhĩ,
Nghe ta đi học kỹ sẽ làm,
Dù thuốc bắc hay thuốc nam,
Phải xem cho đúng chớ tham đồng tiền,
Xét bệnh chứng phải nên tường tận,
Sách thánh hiền chỉ dẫn phải minh,
Kẻo mà nhầm nhớ bệnh tình,
Thêm mang cái tội tầy đình về sau,
Kia các nước năm châu làm thuốc,
Phải học rồi mới được ra thi,
Bao giờ đỗ bực lương y,
Mới cho được dự làm nghề thuốc thang,

Sao người phải kỹ càng như thế,
Vi thuốc là quan hệ quốc dân,
Cho nên phải học truyền cần,
Có tinh mạch lạc mới phân nhiệt hàn,
Nhớ câu : tam-triết còn truyền,

PHỤNG PHÊ

Sinh thuốc để cứu người,
Quan hệ lắm ai ôi,
Làm thuốc phải học kỹ,
Kẻo mang tội đời đời,

Quì-Hoa công-chúa phụng chước

GIỚI MUỘI LÝ CA :

Đạo tam tài xưa nay vẫn có,
Địa lý thời từ cổ vẫn truyền,
Nhớ xưa các đấng tiên hiền,
Đặt ra sách dạy bút biên tỏ tường,
Chân đi khắp bốn phương mọi chốn,
Xem nhà nào tính vốn thiện nhân,
Sẽ cho dương trạch âm phần,
Dành dành phát phúc xa gần biết bao,
Nếu mà thấy nhà nào bất thiện,
Dầu ân cần bạc tiền vàng dâng,
Ngọt ngào van lạy nói năng,
Vàng kia dầu đỏ mà lòng chẳng đen,
Ấy những bức đại hiền danh giá,
Giúp người trong thiên hạ xiết bao,
Các nơi chức trọng quyền cao,
Nhờ về địa lý vông đào lọng xanh,

Học thức vốn thông minh tự trước,
Các sách xem yếu ước lại nhiều,
Đến như hồ phục lòng triều,
Tiêu xa nạp thủy mỹ miều chẳng sai,
Địa lý ấy dễ ai đã gặp,
Có phúc thời không gặp mà nên,
Đã hay phúc địa tại thiên,
Nhưng vì tu tích thiện duyên mới thành,
Ngán nay nổi thế tình lắm kẻ,
Lên mặt thầy cấp đĩa la kinh,
Quảng siên bát quái ngũ hành,
Địa mạch chẳng tỏ thiên tinh chẳng tường,
Cũng trở bầy minh đường hậu trảm,
Hết nơi này lại ngắm nơi kia,
Man đầu địa lý mập mờ,
Chẳng dành nhũ đột chẳng chia oa kiềm,
Can chi nọ không xem vận độ,
Tứ hướng thời chẳng tỏ trảng sinh,
Làm thầy như thế cũng kinh,
Xét ra tâm thuật chỉ tính kiềm tiền,
Chưa tìm đất đã liền phán lẽ,
Người đã ham có nhẽ không lo,
Đất thời thầy mới đặt cho,
Trong nhà đã thấy hao hư mọi bề,
Khuyên ai nấy chớ nghe mà đại,
Đất xưa nay có cái ai đâu,
Gọi trâu thời ấy là trâu,
Gọi voi cũng chẳng gặt đầu là voi,
May mà đất không nhời cái lại,
Nên miệng thầy vẫn hời còn răng,

Công hầu, phú quý có chẳng,
Sao không sớm liệu về mang mã nhà,
Thôi thôi hỡi nói qua cho biết,
Hễ mà ai muốn kết sau này,
Âm công dương đức chứa đầy,
Thời giờ khắc tợ đem thầy lại cho,
Đức phải tích cho to trước đã,
Phúc địa tòng tâm địa không sai,
Huyết thời giờ đã an bài,
Chính là cát địa đãi người cát nhân,
Giới cao vậy nhưng gần gang tấc,
Tu có nhiều thời đất mới to,
Giới còn cân nhắc đắn đo,
Vinh hoa phú quý chẳng hồ riêng ai,
Ta khuyên dạy phải nghe nhời,
Sát sư bại chủ mệnh người khỏi oan,
Nhớ câu « thiên địa hiếu hoàn ».

PHỤNG PHÊ

Đất lành vốn tự lòng lành trước,
Ai lòng lành mới được đất lành,
Nếu không thời gặp thầy mạnh,
Đất vừa mới để người sinh tai nạn.

Lan-Hoa công-chúa phụng chước

GIỚI BỐC PHÊ CA :

Thánh hiền trước đặt ra kinh dịch,
Vạch quẻ ra mà thích từng hào,
Phòng khi nghĩ hoặc làm sao,
Thời đem ra bói thấp cao tỏ tường,

Phép đủ cả âm dương biến động,
Thuận nghịch suy nhanh tróng như bay,
Ngũ hành bát quái vẫn soay,
Ba hào đã định dở hay suy lường,
Phép xung hợp các đường nội ngoại,
Bạch hổ kia rồi lại thanh long,
Quẻ nào cát, quẻ nào hung,
Dành dành ứng nghiệm thủy chung từng hào,
Ấy sách dậy thấp cao tường tận,
Mở ra xem chỉ dẫn không sai,
Trán nay bói toán mọi người,
Nghĩ ra thôi lại nực cười đòi phen,
Người mê hoặc đem tiền đi bói,
Mắt lạnh sao phải hỏi mắt lò,
Không ma bói cũng ra ma,
Nhà yên bói cũng ra nhà không yên,
Chỉ lựa động nói thiên nói theo,
Chỉ tìm nhời nói khéo mà thôi,
Âm phần dương trạch yên vui,
Nói nhăng nói nhảm để người sinh nghi,
Khảm, cấn, chấn, tốn, ly khôn đoài,
Chỉ nói càn nói đại quen thân,
Đã hay nghề nghiệp kiếm ăn,
Thực là làm hại nhân quần biết bao,
Nếu thầy bói nói sao nghe vậy,
Thời đem tiền mua lấy cái lo,
Sao bằng tính thiện giới cho,
Ấy là rất báu cố tu một lòng,
Khuyên những kẻ cắt công đi bói,
Đã nghe nhời phải hối cải ngay,

Tu lễ hai chữ làm thầy,
Vạn linh thần nghiệm tâu ngài chứng minh,
Dở hay báo ứng dành dành,

PHỤNG PHÊ

Dữ lãnh bởi tại lòng ta,
Thiện thời phúc báo, ác là họa theo,
Cát hung hồi lặn mọi điều,
Vạn linh thần nghiệm thành cầu tất thông,
Đừng mê tín sự can rông.

Ngọc-Hoa công-chúa phụng chước

GIỚI SỬ VU CA :

Ai chiêm ngưỡng rất lòng thành kính,
Có thần tiên Phật thánh xét soi,
Tức thành thấu chín tầng trời,
Có cảm thời ứng chẳng sai chút nào,
Ngán thay kẻ mượn mẫu đồng bóng,
Ngồi gọi hồn lựa giọng nhân gian,
Hồn lên khóc lóc kêu oan,
Làm cho kẻ gọi đoạn tràng đòi phen,
Con gọi mẹ vừa lên vừa ngáp,
Gái, hỏi ai, hồn đáp là dân,
Mười câu hoặc chúng vài câu,
Lại vói tiền thưởng một hào năm xu,
Rồi đồng lại gặt gù ngồi phàn,
Khéo thở than ai oán lắm thay,
Kiếm câu ngon ngọt chua cay,
Cho người ngờ thực dễ hay thưởng tiền,
Nếu ai có hỏi tên hỏi tuổi,
Giả làm hồn giận rồi đóng đưa,

Sao không biết thẹn biết dơ,
Càng trông thấy giáng nhớn nhơ càng buồn,
Khuyên những kẻ gọi hồn dầu dấy,
Nghĩa tình sâu ai ấy chẳng thương,
Đã chia đôi ngã âm dương,
Có còn trò chuyện tỏ tường được dẫu,
Nếu có biết kêu cầu mọi nhẽ,
Để cho hồn mát mẻ xiêu thăng,
Nhớ câu « tông thiện như đấng »,
Tu-tế hai chữ khẳng khẳng một niềm,
Kinh phật thánh phải xem cho tỏ,
Sớ tâu trình các sở phân minh,
Thề xin đôi dũ làm lành,
Lập đàn phả độ tụng kinh đêm ngày,
Lòng thành tin cao đầy xoi tới,
Thời âm dương lạc lợi đôi đường,
Hỏi chi đồng cốt tiên quảng,
Mất tiền mà nổi nhớ thương chẳng đành,
Lại những kẻ đồng anh bóng cậu,
Giọng ngàm nga tiếng sáo câu văn,
Ngải nước uống, bùa dầu ăn,
Để cho ai cũng phải lẫn lóc vào,
Làm cho khách má đào say đắm,
Cũng đua nhau đi sắm đồ thờ,
Cũng khăn áo ngự ngất ngờ,
Đồng bà lỗ nhổ bóng cô rập riu,
Ăn thuốc lá đứng châu lịch sự,
Uống chè tàu ngồi ngự sênh sang,
Đàn tỳ bà gây tình tang,
Tang gian bực thượng riu dạn quen lẽ,

Nói hết giọng éo le người Mẹo,
Múa như hình yểu điệu nhà tơ,
Mặn nồng mỗi vẻ một dờ,
Cũng đòi đánh trống phất cờ mùa gươm,
Càng ngửi thấy hoa hương thoang thoảng,
Người nhờn nhờn dạ tưởng thần tiên,
Biết đâu bùa ngải xui nên,
Quen thân quen nết chẳng yên được nào,
Các dải viện ra vào liến lầu,
Chốn mẹ cha mà dấu chồng con,
Tinh thần bối rối đòi cơn,
Nội tả ngoại tý mộng hồn chạy bay,
Sinh bệnh nào khó thay thang thuốc,
Mà dễ nuôi kén trước mọi đường,
Lại còn kẻ đội bát-hương,
Ấy là yểm trước một phương phép tà,
Cũng vì thời đàn bà nào-nức,
Tuổi còn thơ đã ước mong thầm,
Biết đâu là tổ yêu dâm,
Đã mê lối tả, lại nhằm đường ngang,
Người muộn-màng trông mong sinh đẻ,
Đem tiền vào làm lễ tắm thai,
Nếu mà tắm được hẩn hoi,
Thời trong thiên hạ mấy người không con,
Nhà thầy cúng giai khôn gái đẹp,
Cũng một bề chịu phép hiểm hoi,
Thế là lấy tắm làm mỗi,
Cho nên phải chịu tội giới xót xa,
Ta vâng lệnh ba tòa thánh mẫu,
Giáng thiên đài dậy bảo cho hay,

Khuyên trần lấy thiện làm thầy,
Lấy thánh làm chủ, tháng ngày tề tu,
Đừng theo tả đạo tả vu,
Mai sau khỏi đọa tam đồ súc sinh,
Thôi đừng quỉ quái ma tinh.

PHỤNG-PHÊ

Say mê đồng cốt đòi cơn.
Ấy vía Thị-Lộ hay hồn Bá-Nhan,
Thôi đừng nhắm giỗ nhân gian,
Thánh sao không biết dậy răn người đời,

**Vân-Hương đệ nhất thánh-mẫu giảng
thần thể thi nhất thiên**

Ngồi nghĩ sao mà chán chán thay,
Chẳng buồn phượng múa chẳng loan bay,
Cầm không muốn gảy, cờ không đánh,
Thơ chẳng buồn ngâm, rượu chẳng say,
Kẻ hỏi công danh nhời biếng đáp,
Người xin tài mệnh bút lười quay,
Kia đường ngang tắt chen đi lại
Nọ chước quỉ thần chọi dỡ hay,
Mô-phật ngoài môi vài tiếng hót,
Dao-găm trong bụng một bồ đầy,
Duy nho chưa được mười phần thẳng,
Học đạo không toàn một tắc ngay,
Đầu Sở mình Ngô bao thươ trước,
Lòng chim dạ cá xiết ngày nay,
Kính trung buồn nổi vàng đen ruột,
Từ hiếu buồn vì bạc trắng mày,
Buồn nghĩa vợ chồng không thuận đạo,

Buồn tình bè bạn chẳng tin nhời,
Anh em vây cánh buồn xa cách,
Làng họ thân yêu chán nhạt phai,
Than thở canh tàn năm chẳng nhăm,
Ngần-ngor buổi sớm đứng thêm ngầy,
Buồn trông phong cảnh cơn mù mịt,
Buồn thấy tang thương cuộc đổi thay,
Buồn gọi người đời mê ngủ mãi,
Buồn lo đạo cả đồ nghiêng đây,
Kinh giới nghĩa đất hò se miệng,
Chống xồm chuông chiều đánh mỗi tay,
Buồn kiếp luân hồi mau thấm thoát,
Buồn cơ bĩ thái chậm vắn soay,
Buồn trông mũ áo ra trò rối,
Buồn thấy giàu sang nổi đám mây,
Lối nọ đường kia lòng nghĩ trán,
Vót tròn thương chót dạ khôn khuây,
Đang cơn buồn bực lòng chưa xót,
Gặp bạn hiền ngồi nói dỏ hay,
Nghe hết gót đầu nhời phải trái,
Nghĩ còn vận hội gặp ư may,
Nhấn người bạch tâu vui truyền mặt,
Gọi khách thanh niên để mượn tay,
Thơ họa tiêu sầu thêm một khúc,
Đàn vui giải uấn lựa năm giây,
Bàn cờ Thang Vũ nào ai địch,
Cuộc rượu Đường Ngu mấy kẻ tây,
Con đại cái mang lòng mẹ những,
Tu tề hai chữ bảo đây này,
Còn giới còn đất còn non nước,
Còn hội rồng mây gặp có ngày.

PHỤNG PHÊ

Thương đời nên than thở,
Dậy bão hết nông sâu,
Xiết kẻ lòng từ ái,
Không dễ há không đau,
Lặng nghe nhời mẹ nói,
Tu tề phải mau mau,
Mới mong giới giáng phúc,
Tai kiếp khỏi lâm đầu.

Cửu-Thiên Huyền-Nữ giảng chước

TRÁCH NHÂN THẾ CA

Trách nhân thế rất là điêu bạc,
Thiện không làm việc ác thời ham,
Trách đời lắm kẻ mơ màng,
Lòng đen bỏ nghĩa tham vàng ai ôi,
Trách những kẻ oán giới dân đất,
Trách những người ngạo phật nhờn thần,
Trách người bội nghịch quân thân,
Trách người ăn ở vong luân thất thường,
Gái bốn đức ba tông coi rẻ,
Giai chín kinh mười nghĩa bỏ quên,
Anh em trách chẳng thảo hiền,
Vợ chồng trách chẳng bách niên xương tủy,
Trách thay kẻ bạn-bè lường đảo,
Trách thay đường trưởng ấu đon xai,
Trách người hiếu sắc tham tài,
Làm ô danh tiết, bỏ hoại thanh liêm,
Chẳng báo-đáp tổ tiên thuở trước,
Không tái-bồi nhân đức về sau,

Chơi bời sa xỉ đua nhau,
Sông mê bể khổ đắm đầu chen chân,
Trách thay kẻ vô nhân, bất nghĩa,
Muru kế thâm, họa để càng thâm,
Ở ăn chẳng khác thú cầm,
Cò thân chẳng tỉnh có tâm chẳng hồi,
Tà thời theo chính ngồi báng bình,
Nghĩ hoặc nhời thần-thánh là vu,
Trách đời quen thói xiêm du,
Khó bỏ thân-thích, giàu vợ họ-hàng,
Chẳng nhớ họ Hồng Bàng thủa trước,
Nỡ quên ông Hùng Lạc ngày xưa.
Trách đời tính khí ngằn-ngờ,
Không tu đức chính chỉ vờ sắc hoang,
Đồ, yên, tửu, sần, tham, lợi, dục,
Lộn tam bành lục tặc ghê thay,
Trách đời dâm đạo rộng dài,
Trách đời nghiệt đổ trách đời đảo điên,
Vậy tai kiếp xui nên bởi đó,
Giới phật nào lòng có nở dàu,
Gặp kỳ thiện ác đảo đầu,
Phúc trước không tích, họa sau hẩn là,
Chẳng thề hối khôn tha những tội,
Không tu hành khó cởi dây oan,
Chịu đương bệnh não gian nan,
Ôn, đao, thủy, hỏa, hạn, hoạn xót xa,
Trên phật thánh thấy mà ái-ngại,
Phải giảng kinh mở dạy đường tu,
Nhưng mong ngũ phúc kiêm thu,
Cớ sao bay dám nói vu thánh thần,

Đạy cho biết đường ăn nhê ở,
Bệnh quỷ ma thuốc chữa bùa chừ,
Có thân gia giậy tề tu,
Mời mong hội ngộ Đường Ngu dương vừa,
Trách cho biết đại mà chữa,
Chớ còn nhầm lỗi như xưa nữa mà,
Có thương thời mới trách, qua,

PHỤNG PHÊ :

Tiên trần vốn xa cách,
Nào muốn thống trách tri,
Bởi vì vâng mệnh dạy,
Cho nên phải đi về,
Khuyên dẫn hết tơ tọc,
Người đời chớ hôn mê,
Trách cho đời biết đại,
Muốn khôn kíp tu tề.

Vân-Hương đệ nhị thánh mẫu giảng chước

TỈNH MỘNG GIẢI MÊ THI NHẤT THIÊN

Thấy khách phạm gian nghi chán phê,
Nay khuyên mai giỗ chẳng ai nghe,
Đàn kinh miệng đọc tai ù-diếc,
Cửa thiện chân đi bước rụt-rè,
Bầy vía mê say nằm lóc lóc (lúc-nhúc)
Ba hồn phảng-phất ngáy khè khè,
Theo đàn quỷ sứ vào then gỗ,
Cùng lũ ma chơi giúc bụi tre,
Khóa lợi dâm danh ngồi chực chồm,
Đường ngang ngõ tắt chạy vắng tè,
Trong làng đạo đức hương tàn lạnh,

Ngoài điểm yêu tình lửa lập lòe,
Thấy thẳng bảo cong, cong bảo thẳng,
Trông bẻ ra mảng, mảng ra bẻ,
Bỏ đường thẳng thẳng chen gai góc,
Có lúc chân tay mắc gẫy quẻ,
Người đẩy bóng đầu thân lướt thướt,
Ăn cần nói báng miệng tuy toe,
Cậy giàu khinh cả ông già kẹch,
Dựa thế hầy từ đũa trẻ oe,
Đội lột hùm beo dinh chủ Nghệ,
Mượn hình bộ ngựa bắt con ve,
Cò trai gặp kẻ đi câu đỏ,
Gấu kênh mơn người hái củi kia,
Thôi mặc thầy loài đen nhúc nhúc,
Theo nghe người túi bạc kè kè,
Nào kinh nào sách chơ đầu vịt,
Kia huấn kia ca liếc mắt le,
Tửu, sắc, đồ, yền, giai tám tọng,
Tham, dâm, nghiệt, đổ, gái ba que,
Giàu sang bất nghĩa như mây nổi,
Ruộng đất vô luân tựa chớp lòe,
Bãi bể nường dầu khi đã dổi,
Con khôn vợ đẹp hết đều khoe,
Hồi chuông bảo tọa khua roi trúc,
Giấc mộng nam kha chúi gốc hòe,
Cứ nước đến nơi chân mới nhảy,
Chửa mưa không biết nón đem che,
Đài xuân côi thọ khan người tới,
Thành uổng tòa diêm lắm kẻ về,
Cối đã xe quay xương thịt nát,

Kim lời nước đồ lưỡi răng nhe,
Đầu trâu mặt ngựa vồ tra khảo,
Nọc rắn nanh hàm cắn nhả lè,
Xai nấu vạc dầu, cuộn cuộn xui,
Bỏ vào thần xác hết ngo ngoe,
Đánh ngấm ngạnh đuổi thời cưa sẻ,
Túi bụi đầu bò đã búa đe,
Hồn phách hình hài tan-tán-tác,
Tâm can tỳ phế bết-bẻ-be,
Nào quyền nào thế nào tàn bạo,
Hết báng hết ngờ hết khát-khe,
Tanh thối sung giới hơi lạnh-lèo,
Đổ hoe vũng đất máu đầm đìa,
Ăn năn thời tội nào tha nữa,
Van lạy khi mồm khó dám he,
Đồng nhạc phiếu đòi son đỏ ấn,
Nam Tào sỏ gọi mực đen phê,
Ngục hình hết hạn thân thanh thoát,
Cầm thú còn mang kiếp nặng nề,
Thấp hóa noãn thai quanh quẩn mãi,
Âm dương đảo chủ truyền văn ghê,
Bấy giờ muốn hóa thân con vượn,
Thôi phải đánh sinh kiếp lợn sề,
Muốn hóa chim hồng bay bổng tít,
Đã sinh gà sống gáy ke ke,
Tứ linh muốn hóa thân rồng phượng,
Lục súc còn trầy kiếp ngựa dê,
Thôi thế trò đời xong trống phách,
Phả ca giọng hát hết a ê,
Nên không gượng nói làm chi nữa.
Lịch kịch thêm phiên bút phẩy phê.

Nước bốn nghìn năm hồn vẫn ngủ,
Dân hai trăm triệu vía còn mê,
Gọi từ bóng tỏ tà hiên bắc,
Đợi đến vầng ô gác mái tê (tây),
Rát cổ xe hầu không thấy cựa,
Hết khua lại đập cũng không hề,
Lại càng thương sót cho người tục,
Mong mỗi bao cho được hủ hê,
Hồn vía ai ai mau tỉnh ngộ,
Trước sau vẹn lấy chữ tu tê,
Một phen gọi tỉnh tỉnh thần dậy,
Trăm nét hư nên hồi cải đi,
Lễ nghĩa sỷ liêm rèn tính nết,
Hiếu trung tín để đúc tim mè,
Muôn lành gắng sức làm muôn việc,
Mọi ác dần lòng bỏ mọi bề,
Một tấm lòng son vàng đỏ chói,
Nghìn thu bia tạc đá sanh lê,
Còn giới còn đất còn non nước,
Mẹ nhất thời con hản được nhi,
Tám nạn ba tai theo lá rụng,
Nghìn lành trăm phúc hợp mây se,
Rời đời con cháu sinh hiền hiếu,
Nổi gót tu hành mặc kẻ chê,
Bầy tổ chín huyền sang cực lạc,
Bổ công khuyên dậy sớm cùng khuya.

PHỤNG PHÊ

Nào người hay mộng hay mê,
Mau mau tỉnh dậy mà nghe mấy nhời,
Đã nghe phải kịp đổi rời,
Mới mong lánh khỏi tội đầy âm dương,
Chớ rằng không để không thương,

Hương-Sơn Phật-Tổ giảng chước

ĐỘ MÊ XUYỀN CA :

Sông mê sóng vô nghìn chùng,
Nước đục cuộn cuộn một giòng bao la,
Nam mô đức phật Di đà,
Cứu dân độ thế khỏi xa sông này,
Thuyền từ vừa ghé tới đây,
Trở dân Hồng-Lạc về nơi thiên đài,
Chẳng nề sông nước xa khơi,
Ra tay tế-độ vớt người trầm luân,
Đem về dậy phép tu chân,
Tiêu giao nước chí non nhân tháng ngày,
Thương lòng người quá mê say,
Cái thân trôi-rạt đông tây khôn cầm,
Thương trần lắm đoạn gian truân,
Kiếp xưa âu hẩn vụng nhâm đường tu,
Kiếp này chữa chút đèn bù,
Lưới giới khôn chốn ra cho khỏi vòng,
Đạo giới chí chính chí công,
Chẳng riêng ai cội bụi hồng xưa nay,
Có người chóng có người chầy,
Trong cơ báo ứng chẳng sai tơ hào,
Cuộc đời như giấc chiêm bao,
Trăm năm thấm thoát được nào mấy gang,
Dù ba mươi sáu tán vàng,
Chết xuống âm phủ nào mang được gì,
Gì hơn đạo đức từ bi,
Mai sau mãn quả được về Bồng lai,
Dù cho trải hết mùi đời,
Đắng cay thời lắm ngọt bùi được bao,
Nhưng là khó nhọc tiêu hao,
Càng xa bề nghiệt càng vào sông mê,

Gi hơn hai chữ tu tề,
Gi hơn tích thiện giảng chi bách tường,
Sống thời phú quý thọ khang,
Chết thời về chốn đế-hương chơi bời,
Dù cho nghèo khổ kém người,
Lòng lạnh ắt đã có giới chừng cho,
Nay ta đã vớt lên bờ,
Cùng nhau phải niệm năm mô Di Đà,
Chuông kênh khua tỉnh giấc ma,
Tụng kinh phật thánh thân gia tu tề,
Mới mong vượt khỏi sông mê,
Chở lên bờ giác đưa về Lạc-bang,
Cõi trần con cháu giàu sang,
Ngày Nghiêu tháng Thuần bốn phương thái hòa,
Rõ ràng phúc đẳng hà xa.

PHỤNG PHÊ :

Sông mê hay đắm khách,
Bể đục dễ chìm người,
Già trẻ quay đầu lại,
Thuyền từ đã tới nơi,
Lấy năm luân làm lái,
Đem tám mục che mui,
Dương cánh buồm từ đực,
Thuận gió tới thiên-đài.

Phù-giang Thánh-mẫu giảng chước

ĐIỀN KHỔ HẢI CA :

Muôn tấm bể khổ sóng cồn,
Kẻ thân trôi dạt người hồn vắn vơ,
Cũng vì vụng dại đường tu,
Chiếc thuyền đưa bể Thần Phù lênh đênh,

Chiều nước đục đắm thuyền tình,
Giây oan minh lại buộc minh khur khur,
Theo giòng nước chảy nhấp nhô,
Lòng chim dạ cá ai mò vớt con,
Mừng nay kinh kệ xiêu hồn,
Cho người vượt khỏi sóng cồn bề sâu,
Đưa lên tinh độ một bầu,
Vào đền Thái-cực để cầu đạo chân,
Cùng nhau lý tính tu thân,
Luyện thành tam bảo khí thần tinh linh,
Mong rằng đắc đạo thanh ninh,
Hóa hồn tinh-vệ hiện hình hư-không,
Phá non tây lấp bể đông,
Quyết lòng xan phẳng cố công lấp đầy,
Cho người cơn giận bấy nay,
Đầu kia mới ló chân này đã xa,
Đàn ông cho chí đàn bà,
Làm người phải biết lo xa nghĩ gần,
Phải tề gia phải tu thân,
Phải chứa đức phải làm nhân cho nhiều,
Việc đời đừng quá đam chiêu,
Đừng khơi bể khổ đừng đào sông mê,
Giốc lòng khuya sớm tu tề,
Bầu giới cảnh phật đi về thanh thoi,
Trần ai mặc kẻ say đời,
Mặc người danh lợi mặc người phong hoa,
Vững bền tu lấy thân ta,
Tu là côi phúc tinh là giây oan,
Nhờ câu nhất nhật thanh nhân,
Một ngày tiêu sái là tiên một ngày,
Non nhân nước trí vui thay,

PHỤNG PHÊ BÌNH :

Một bài điền khổ hải,
Mấy vạn hạt chân trâu,
Giả trẻ đều nghe tỏ,
Tu-tề phải bảo nhau,
Mau mau đừng thất tức,
Sớm sớm phải hồi đầu,
Tình dục không lay động,
Thanh thời tới tiên châu.

Hùng-triều Vụ-Tiên-Nguyên-Thủy
quốc mẫu giảng chước

ĐỘ ĐỒN Đ BÀO ĐĂNG GIÁC NGẠN CA :

Từ hàng bắt trạo hôn mê khách,
Bảo phiệt kỳ sanh thiện tín nhân,
Thuyền từ thả bến Quân Thần, (1)
Ra tay cứu vớt trăm luân mọi loài,

1. — Khoan hô khoan !

Ai dẫm đuổi những ngòi dâm đồ,
Ai tơ vương cứu khổ thất tình,
Quay đầu dõ gót nhanh nhanh,
Phá tan giấc mộng rửa thanh bụi trần,

2. — Khoan hô khoan !

Ai muốn khỏi tai truân bệnh não,
Ai muốn vào bồng đảo thiên thai,
Mau mau kéo lại tính giờ,
Giệp yên sáu tặc giải vây ba thần,

3. — Khoan hô khoan !

Ai cùng giống tiên giống máu tổ,
Xuống thuyền đây ta trở đưa sang,

(1) Bến Quân-Thần là chính giòng sông Nhị-Hà.

Không nên say đắm mơ màng,
Hề càng trần lụy lại càng khổ thân,

4. — Khoan hô khoan,
Lên bờ giác dần dần trông tỏ,
Thẳng lối vào cõi thọ dài xuân,
Trước thi luân-lý tu thân,
Sau tu đạo đức nghĩa nhân mọi đường,

5. — Khoan hô khoan !
Vào chốn ấy học phương thiền luyện,
Thánh là cha mà thiện làm thầy,
Tu thời còn lắm duyên may,
Thọ giới còn đợi vắn xoay tài bồi,

6. — Khoan hô khoan ;
Sây một tòa thiên đài thái cực, (2)
Đủ chín tầng cao ngất non tiên,
Rồi đem đại đạo giấy truyền,
Ai ai cũng phải cần chuyên học hành,

7. — Khoan hô khoan !
Khi đắc đạo được thành tiên phật,
Ước muôn đời chẳng mất tinh thần,
Cháu con hưởng thụ vô ngần,
Tam-đa ngũ-phúc trường xuân thái hòa,

8. — Khoan hô khoan !
Minh ngày tháng chơi hoa vườn lãng,
Bồi tu hành quả mãn công viên,
Thời hơn say đắm trần duyên,
Chịu đều tai ách nào phiền sót sa,

9. — Khoan hô khoan !
Lấp mọi chốn trẻ già giai gái,
Nghe chuông khua tỉnh dậy kéo chưa,

(2) Thiên Đài Thái Cực là đền làm ở châu Quân-Thần, làng Thượng Cát, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà-đồng.

Mau chân bước xuống thuyền từ,
Cho phu ta đón ta chờ bấy lâu,

10. — Khoan hô khoan !
Ai ôi « tảo tảo hồi đầu ».

PHỤNG PHÊ BÌNH :

Trưng rồng lại nở ra rồng,
Thần tiên phải giữ lấy giòng thần tiên,
Từ hàng nay đã có thuyền,
Mau mau bước xuống đưa lên non bông,
Bốn mùa gió mát giăng trong,
Lầu son gác tía thung dung chơi bời,
Cảnh tiên riêng một bầu giờ.

Thượng-ngàn thánh-mẫu giáng chước

BẢO SINH VĨNH MẠNH CA :

Đã là người có thân phải giữ,
Khuyên chớ nên ăn dở ở càn,
Mời mong mạnh khỏe bình an,
Khỏi đeo tật bệnh tai nạn khổ thân,
Miệng lưỡi chớ tham ăn tham uống,
Chớ nịnh dèm nói báng nói khoe,
Mắt trông tà sắc đừng mê,
Thấy vàng chớ để đen sì lòng son,
Mình đừng có vào luồn ra cúi,
Chớ đem thân chịu tội năm tù,
Tai đừng nghe truyện hư vu,
Những câu nghi hoặc những chò gian dâm,
Lòng chớ có mưu thâm ý ác,
Trong chứa đầy dao mác dao găm,
Mũi chớ nên ngửi hương trầm,
Thức ngon đừng hám mùi thơm đừng thêm,

Nếu ai biết giữ gìn sớm tối,
Như dây băng như tới vực sâu,
Hiếu để trung tín làm đầu,
Hắn là mạnh khỏe sống lâu hơn người,
Gương liêm xỉ đem soi không thẹn,
Thói thanh hòa nghe đến thêm vui,
Tiếng thơm bia miệng muôn đời,
Sánh vai Hạ-Huệ độ tài Bá-Gi,
Thân gia biết tu tề chọn vẹn,
Thời tự nhiên họa truyền vi tường,
Thoát vòng khổ não tai ương,
Mạnh vị tử xý tử xương danh danh,
Phúc lộc lai hạ lai thành.

PHỤNG PHÊ:

Có giới đất có thân ta,
Giệp yên sáu tặc đuổi xa tuyết vờ,
Thánh thần vốn cũng là người,
Bởi không say đắm việc đời mà nên,
Nhớ câu hy thánh hy hiền,

Cửu-Thiên-Huyền-Nữ giảng chước

GIẢNG ĐẠO ĐỨC TU HÀNH CA:

Mở xem Mạnh-Tử bầy thiên,
Đạo đức nhân nghĩa dậy truyền đình ninh,
Nhời nhời chặt sắt chém đinh,
Cũng là giảng thuyết tu hành công phu,
Trong như những các đường tu,
Đường nào cũng phải giữ cho vững bền,
Một là tu đạo Phật tiên,
Hai là tu phúc trần duyên kẻ danh,
Đường nào cũng phải làm lành,
Chăm chăm một dạ chính thành trước sau,

Cương thường luân lý làm đầu,
Tứ đoan vạn thiện mọi mẫu tinh thông,
Tam qui ngũ giới thuộc lòng,
Tứ-bi, cảm-ứng, thứ trung giữ gìn,
Này đường tu đạo Phật tiên,
Tri trai tuyệt dục thiêu duyên tồn thần,
Khinh thanh chẳng vướng bụi trần,
Luyện thành tam bảo chân thân thông huyền,
Đến ngày đức mãn quả viên,
Tràng phan bảo cái đón lên thiên đài,
Còn người tu phúc cõi đời,
Giàu thời ra của nghèo thời ra công,
Khuyên nhau đạo đức vun giống,
Cũng là nhân nghĩa cố công lam-làm,
Nhờ khi gặp bước tai nạn,
Vẫn bền gan đá chẳng han lòng vàng,
Một niềm sau trước giữ giàng,
Bao nhiêu việc thiện vui làm không thôi,
Đợi khi công đức vẹn mười,
Tội mình tiêu hết phúc giới mới trao,
Hoặc sinh con cháu công hầu,
Khang ninh phú thọ dài lâu đời đời,
Trong cơ báo ứng không sai,
Xa thời con cháu gần thời thân ta,
Chết thời địa ngục khỏi sa,
Thân sau chuyển kiếp vinh hoa hơn người,
Tam đa ngũ phúc xum vầy,
Cùng trong một diễm linh đài sinh ra,
Trước thời hưởng phúc hà xa,
Sau thời tiên tổ đều là siêu thắng,

Mới hay tiên tục bởi lòng,
Đòi nơi địa ngục thiên đường ở ta,
Minh tu mình được phúc thừa,
Nào ai chia mất đâu mà bâng khuâng,
Tu đạo đức tu nghĩa nhân,
Tu tâm tu tính ân cần sớm trưa,
Ở nhà cũng như ở chùa,
Không cần mõ điểm chuông khua cũng mẫu,
Không cần lánh mặt cạo đầu,
Cốt tri trai giới trước sau mười phần,
Ở trần chẳng nhiễm thói trần,
Minh tâm là Phật tịnh thân là chùa,
Có thiện không ác là tu,
Mai sau thoát hóa ngao du non bồng,
Người tu phúc cũng siêu thăng,
Thân sau chuyển kiếp giàu sang dễ huê,
Người nào chẳng biết tu tề,
Chết xa địa ngục thăm thê vô ngần,
Tội rồi chuyển kiếp hóa thân,
Vào nơi nghèo khổ nhọc nhằn cay chua,
Mắt trần nào đã thấy cho,
Lòng trần báng bỏ nghi hồ chẳng tin,
Vì mà không có Phật tiên,
Thời sao xừ xừ chùa đền nguy nga,
Xem như trong nước non nhà,
Có lòng tu luyện đều là có nên,
Này như Chúc Lâm Thất Hiền,
Kia chùa Hương-Tích nọ đền Tản-Viên,
Nếu tu phúc chẳng vững bền,
Thời sao Vương Đạu được nên mọi bề,

Giầu mà không biết tu trì,
Chẳng xem Vương Thạch làm bia chê cười,
Nghèo mà giữ được đạo giới,
Mãi-Thần Mông-Chính muôn đời tiếng khen,
Khuyên ai tu lấy cho bền,
Thiên sinh nhân nhân thánh thiên rõ giảng,
Rủ nhau tu cả mọi đường.

PHỤNG PHÊ

Bài này rõ hết mọi nhời,
Đạo đức nhân nghĩa tính giới phú cho,
Trẻ già phải cố công phu,
Ngày đêm giảng thuyết đường tu rõ ràng,
Giới cho trăm phúc nghìn tường,
Tràng phan tiếp dẫn thiên đường không xa.

Tổng triều Thiên-Hậu quốc-mẫu giảng chước

NHẬP THÁNH XIÊU PHẠM CA

Nhập thánh kiên trì tu thánh đạo,
Xiêu phạm tẩy dịch tận phạm tâm,
Người sinh ở cõi hồng trần,
Biết tu thời cũng nên thần nên tiên,
Rõ ràng không ảo không huyền,
« *Chân như* » hai chữ còn truyền muôn thu,
Già tu trẻ cũng phải tu,
Tu sao cho rõ công phu vẹn mười,
Chống tay ngồi ngấm sự đời
Mới hay rất khổ là người phạm gian,
Đắng cay chua sót muôn vạn,
Tử sinh kinh cụ lắm than mấy hồi,

Rãi dầu xương nắng pha phôi,
Nắng thời nấu ruột rét thời cắt da,
Nhờ khi hạn潦 mất mùa,
Ruộng thua buôn lỗ phiền lo cực lòng,
Hoặc khi ôn dịch tai hung,
Ốm đau lán lóc não nùng ruột gan,
Hoặc khi lửa cháy nước tràn,
Kể chữa chết bỏng người sản chết chôi,
Tinh thần hoảng hốt bồi hồi,
Thực là gần đất xa trời thêm thương.
Hoặc khi hùng bá tranh cường,
Tòng trình giúp việc quân vương nhọc nhằn,
Lo sao cho được toàn thân,
Hiếu trung vẹn cả mọi phần mới yên,
Nợ cung kiếm nợ bút nghiên,
Nợ hiếu nợ nghĩa nợ duyên nợ tình,
Bao món nợ giả được thanh,
Tục làng lệ giáp vai mình lại đeo,
Nhưng lo cùng sợ trăm chiều,
Hoặc khi gốc đổ quả heo bi sầu,
Kể ra chưa hết còn nhiều,
Biết bao khổ não thâm sâu phiền lo,
Lại còn gây dựng cơ đồ,
Hết trong nghĩa vụ rất to công trình,
Vị mà ăn ở hiền lành,
Thời còn có phúc để dành về sau,
Vị mà ác nghiệt cơ cầu
Ngục hình khổ sở bỏ trâu dọa dầy,
Nghĩ ra xiết nỗi chua cay,
Trăm năm thấm thoát xem tầy tặc gang,

Thôi đời thôi chớ mê đam,
Quyết lòng nhập thánh xiêu phàm mau mau,
Biết tu thời dễ khó đâu,
Đan thành cứu truyền phép mầu thần thông,
Chân thân hiện vẻ sắc không,
Ba nghìn thế-giới thung dung chơi bời,
Trường xuân hưởng phúc nhà giời,
Bất sinh bất diệt muôn đời anh linh,
Ra vào lãng uyển bổng doanh,
Luân-hồi không phải đầu sinh côi phàm,
Bài này là thuốc trâm biêm,
Chia dành thanh thánh chọc phàm hai bên,
Nhất nhật thanh nhân nhất nhật tiên.

PHỤNG-PHÊ

Côi trần là côi phù sinh,
Sau này muôn việc cũng thành ra không,
Thôi đừng lúng-túng trong vòng,
Cố tu đạo thánh để mong phúc giời.

Trung bá - vương giảng

THU KINH BẠT

Đền Thái-cực một lòng son giữ,
Kính tu-tề hai chữ gương treo,
Nhưng nhờ khuyên-dậy ngọt-ngào,
Thực vàng không phải là thau mà nhăm,
Muốn bình trị xa gần khắp cả,
Phải tu tề sang sửa thân gia,
Kính này như gấm thêm hoa,
Đội ơn Địa mẫu duyệt qua phê tường,

Dạy đủ cả công, thương, nông, sĩ,
Dẫn hết đều tửu, khí, sắc tài,
Các con ghi nhớ từng bài,
Năm luân mười nghĩa chớ rời thời xưa,
Phải hiểu dễ thuận hòa trung tín,
Đạo gì luân tròn chín vuông mười,
Kinh này dạy khắp mọi nơi,
Phá tan địa kiếp vãn hồi thiên cơ.
Biết thành chính tu tề cách-trí,
Thiên hạ bình quốc trị dân an,
Khỏi biến đổi cuộc hải điền,
Ôn đao thủy hỏa nguy diên sau này,
Bốn phương khắp đông tây nam bắc,
Trăm họ cùng hoan lạc âu ca,
Nửa ngàn năm, hội mở ra,
Thánh nhân ứng xuất hải hà yển thanh,
Khuyên ai cũng phải nhanh tu tỉnh,
Sỹ hi hiền, hi thánh, hi thiên,
Khéo tu cũng Phật cũng tiên,
Cũng chơi cõi đất, cũng lên bầu trời,
Ai theo được như nhời kinh dạy,
Cầu được mà ước thấy không sai,
Muốn cầu bĩ cực thái lai,
Phải nên thái nhĩ linh-đài thiên quân,
Muốn cầu được chân chân tộc tính,
Vận trùng hưng tu tỉnh cố công,
Muốn cầu vạn phúc du đồng,
Khuyên nhau vạn thiện vui lòng làm mau,
Muốn cầu được dân giàu nước mạnh,
Mau hồi tâm phản tỉnh tu tề,
Lại chăm học chữ học nghề,

Mạnh dây vi gạo, bạo kia vi tiền,
Muốn con cháu duyên miên qua diệt,
Phải đời đời kiếp kiếp cùng tu,
Muốn cầu tam (1) ngũ (2) kiêm thu,
Tam vương ngũ đế diên mô tuân hành,
Chữ lục-tặc, tam-bánh, ngũ trọc,
Thời hẩn là cầu được kiêm thu,
Thi vân « thị tổng thị du »,

PHỤNG PHÊ

Đại tai vương tâm,
N như ngọc như kim,
Đại tai vương ngôn,
N như bột như lân,
Mấy câu yếu quyết, một bài bạt văn,
Thu thúc hết cả yếu chỉ.

Tiên-thiên thái-cực Đàm-sơn-nhân giảng

HẠ KINH THÀNH VĂN

Sơn nhân tức Đàm-văn-Nghi,
Sinh tiền châu Đái sáng lập nguyên huân,
Hóa hậu thiên định sắc tứ.

1. — Giới đất trở che, non nước cũ muôn đời còn
mãi mãi ;

Gió giảng trong mát, lâu đài nay một tòa sáng lâu lâu.

2. — Tôi xưa quê ở hương thôn, hiệu là Thượng-
hạ-cát ;

Đến nay đời truyền sự tích, tục gọi Quân-thần-châu.

3. — Giới quý vật sinh, xa Nùng-linh muôn trùng
xương mậu ;

(1) Tam là tam đa.

(2) Ngũ là ngũ phúc.

Đặt thiêng người mạnh, gấn Nhị-hà một giải thanh-lưu.

4. — Ôn khai hóa trên nhờ ba thánh ;

Miếu kính tôn riêng chiếm một bầu.

5. — Trước nhiều phen giảng thuyết nghĩa kinh văn,
kim thanh ngọc trấn ;

Sau mấy độ thừa ơn tô thánh tượng, phượng các
long lâu.

6. — Mọi việc tu hành, nào âm trất, nào dương công,
hết lòng hết đạo ;

Các nơi hương hóa, cả phương xa, cả xã-hội, khắp
đó khắp đâu.

7. — Mấy hóa công dâu bể đổi rời, dầu gặp cơn binh
địa ba đảo, vẫn vững trơ cột đá giữa giòng sông, khôn
lay nửa chút ;

Đạo thần thánh đá vàng ghi tạc, dù cho đời bạo Tần
khanh hỏa, còn trọn vẹn quyền vàng trong vách Không
đề mãi dài lâu.

8. — Giời đất còn, đạo nhơn hầy còn, vẫn khắp trời
trong bốn cõi ;

Ngày tháng đổi, lòng son chẳng đổi, mong nước tiếng
ngoài nghìn thu (thâu).

9. — Cây tốt quả hoa cũng tốt ;

Mình tu con cháu đều tu.

10. — Chiếu rỗng ngày lại rộng ban, kinh tu tề dạy
khuyên hai chữ tu tề, loan dong hạc ruồi ;

Bút phượng nay mừng đã tuyền, cảnh Châu-đài phong
là Thái-cực Thiên-đài, ngọc truốt vàng châu.

11. — Đạo cha con năm luân ở trước ;

Nghĩa vợ chồng muôn hóa làm đầu.

12. — Bể khổ mệnh mang, tay tế độ thuyền từ vãn lái;
Sông mê cuộn-cuộn, vớt trăm luân bến giác xăn cầu.

13. — Nào già trẻ, nào gái giai, nên giảng đọc chuyên
cần, làm chuông khua giấc mộng;

Kia khuyên răn, kia dạy dỗ, phải sệt suy cần thận,
như giảng giới đêm thâu.

14. — Tội cố tu nên được đội ơn sâu, ngựa trông chín
bệ;

Mừng kính nay đã tròn quả phúc nhơn, thảo lại vài
câu.

15. — Khuyên có thân gia phải tu tề làm gốc;

Dạy các con cháu phải tích lũy về sau.

16. — Được như thế, tôi xin phủ hộ;

Lên thiên-đình, tôi sẽ quý tâu.

17. — Chúc cho người hành đạo tu thân, được nhà
vẹn thọ khang ninh phú quý;

Chúc cho người lũy công tích đức, được rồi sinh
khanh tướng công hầu.

18. — Dẫn hèn khó, thoát vòng hèn khó;

Đã sang giàu, lại được sang giàu.

19. — Vàng chỉ ngọc rải bấy mọi nhẽ;

Cửa hoàng kim lại phải lên châu.

20. — Không nói nữa, cất ngòi bút phượng;

Có lệnh truyền, sẽ giở vò câu.

PHỤNG PHÊ

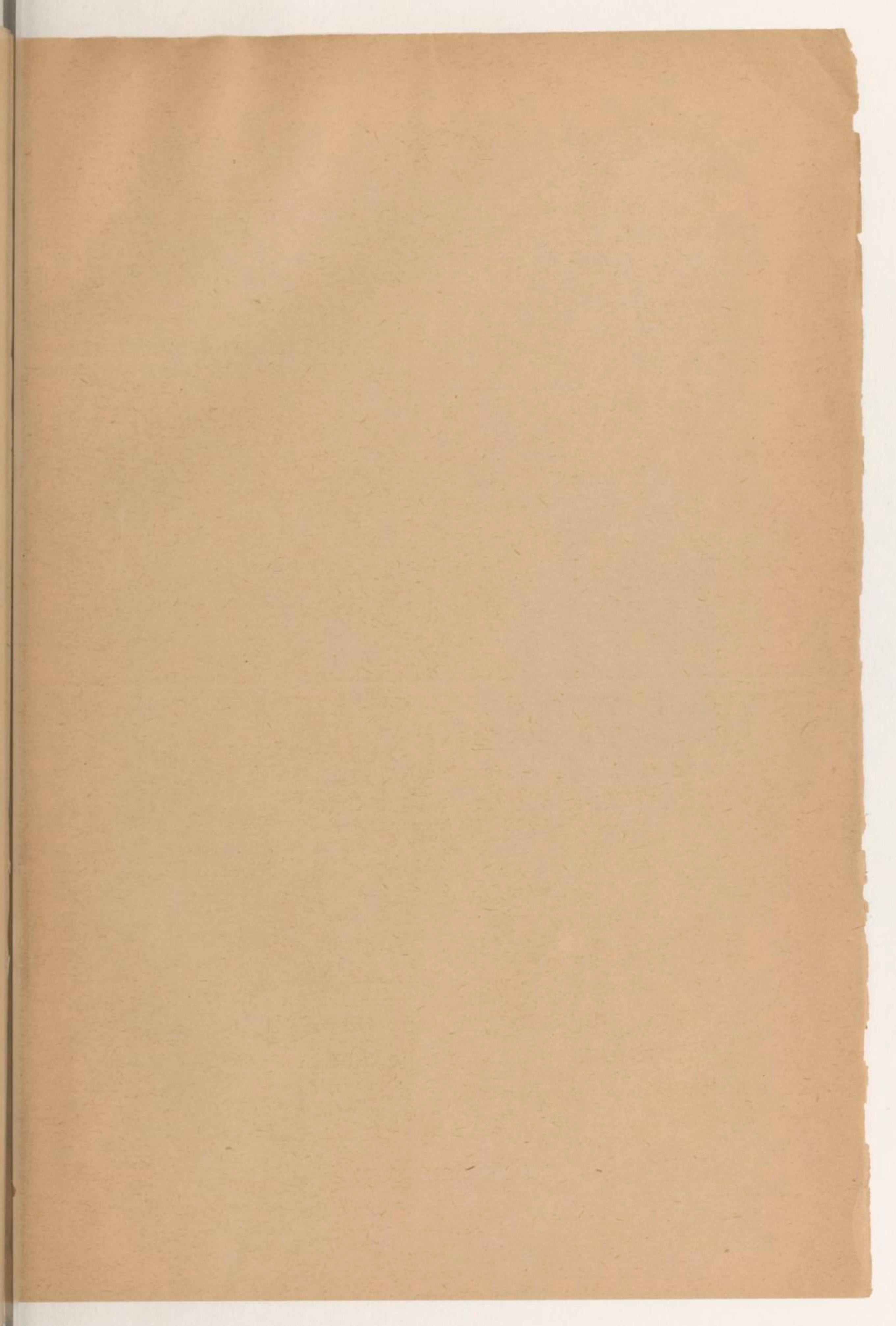
Mấy câu văn hạ kinh thành,
Như chuông tỉnh mộng bên mình khua vang,

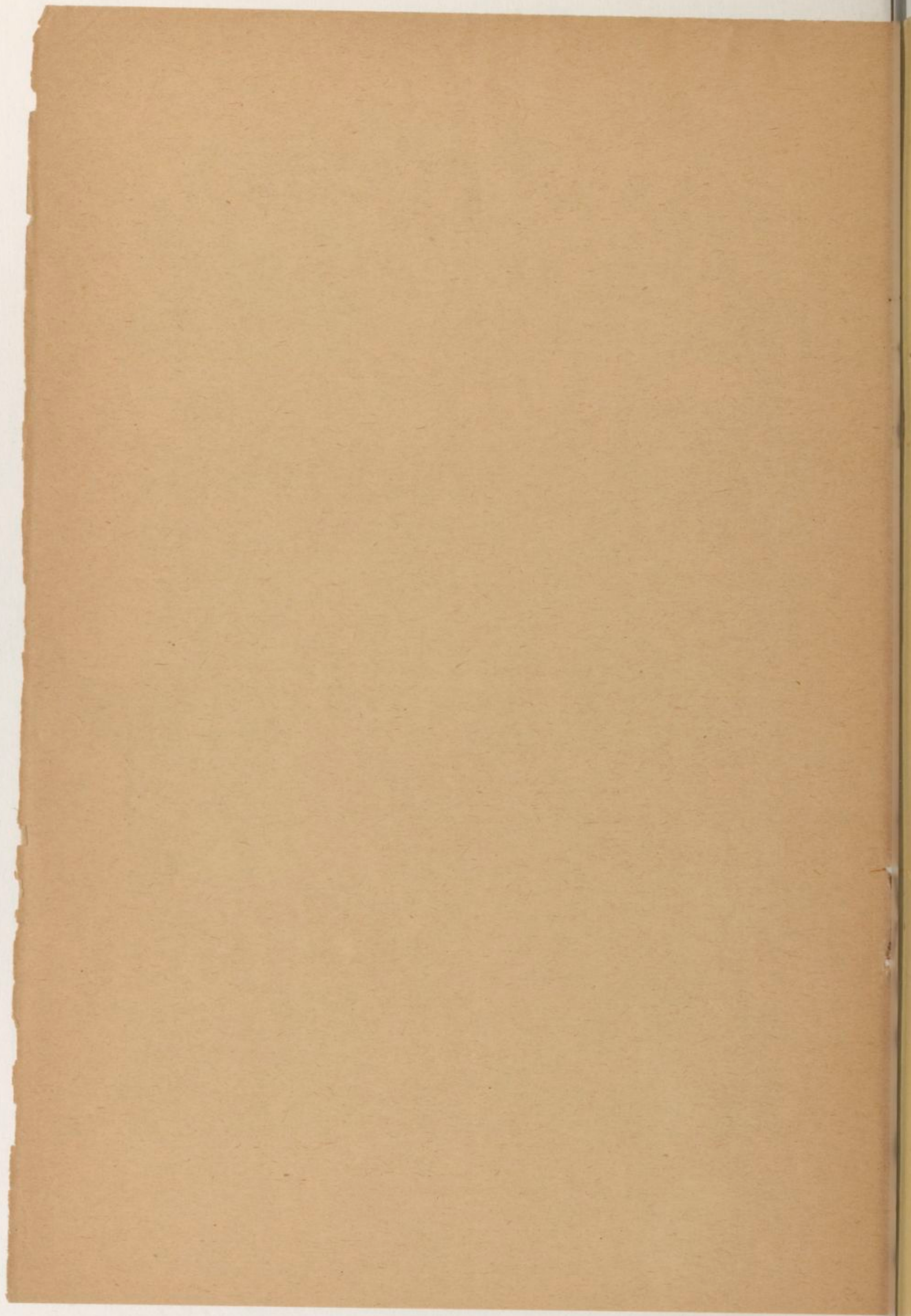
Tiếng trong như ngọc như vàng,

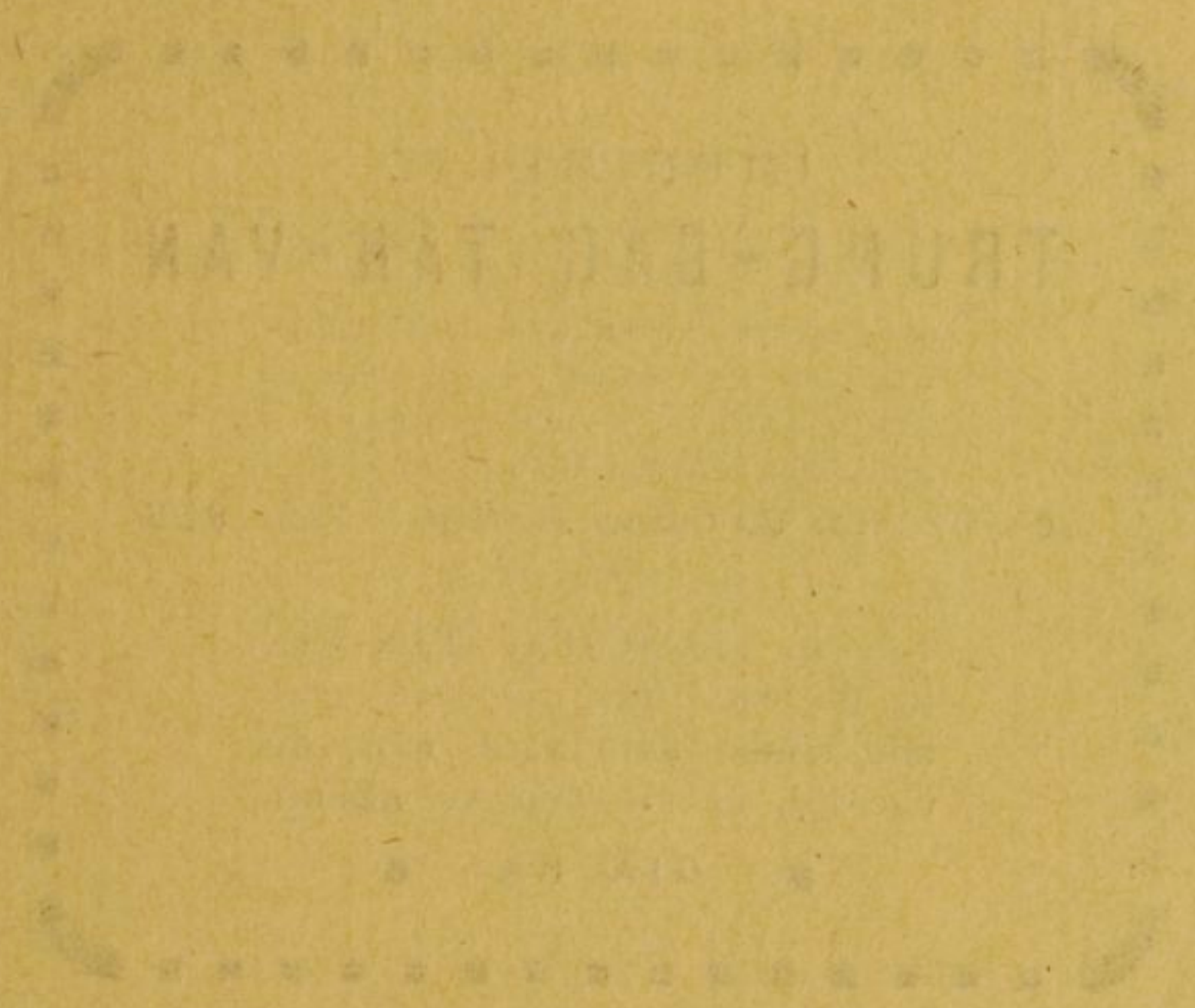
Có thân gia phải sửa sang mới là,

Kẻo mà mang tiếng ông cha.

TU TỀ KINH CHUNG







IMPRIMERIE
TRUNG-BAC TAN-VAN

SPÉCIALITÉ DE TRAVAUX D'ÉDITION

===== EN QUOC-NGŨ =====

TYPOGRAPHIE — LITHOGRAPHIE

===== PHOTOGRAVURE =====

61-63. Rue du Coton. HANOI — Tél. : 855

Nhà in TRUNG-BẮC TÂN-VĂN
in đủ các thứ: sổ sách, giấy
má, tranh ảnh. Chữ mới, đủ
các lối, in rất đẹp và nhanh.

■ GIÁ HẠ ■

Certifié conforme au tirage 1/00
Hanoi 11 Jan 1935

